

Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai
Bốn Nguyên Công Đức
Tỳ Kheo Thích Hằng Quang Giảng Giải

--- oOo ---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Duyên khởi Kinh

Sở dĩ chúng ta có được bộ Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bốn Nguyên Công Đức " là nhờ Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà có được. Ngài quán xét thấy chúng sinh chịu nhiều thống khổ và do sức Từ Bi của ngài muốn cứu độ họ, nương theo oai thần của Đức Như Lai nên Ngài thay Đại Chúng mà thỉnh Phật thuyết ra những bốn nguyên và công Đức thù thắng của chư Phật, để hầu giúp cho những chúng sinh tội ác, nghiệp chướng tiêu trừ và chúng sinh trong thời mạt pháp hưởng nhiều lợi lạc về sau. Chúng ta hiện tại được nghe danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Phật và thấy được bộ kinh mà còn trì tụng thì biết rằng đều là nhờ oai thần của Phật mà có được. Cũng là nhờ sức Từ Bi của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà hôm nay chúng ta được thấy kinh.

Tạng Thừa Sở Nhiếp

Kinh Tạng, Luật Tạng và Luận Tạng được gọi là Tam Tạng. Vậy trong ba Tạng, Kinh này thuộc về Tạng nào? Kinh này thuộc về Kinh Tạng và Luật Tạng vì trong đó cũng có nói về Giới Luật. Kinh Tạng thì thuộc về Định Học, Luật Tạng thuộc về Giới Học, và Luận Tạng thì thuộc về Huệ Học.

"Thừa" ở đây là Ba Thừa: Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa và Bồ Tát Thừa.(thêm vào Nhân Thừa và Thiên Thừa gọi là Ngũ Thừa). Bộ Kinh Dược Sư này thuộc về Bồ Tát Thừa, vì trong kinh nói về bốn nguyện của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi ngài còn hành Bồ Tát đạo, phát ra những Đại nguyện để cứu độ chúng sinh.

Tông Chỉ Của Bộ Kinh

Tông chỉ của bộ Kinh này là: Độ Sanh, và Bạt Khổ.

"Độ sanh" ở đây có nghĩa là cứu độ chúng sanh. "Cứu độ chúng sanh" thì không phải là chỉ cứu một hoặc hai người, cũng không phải là ba người, bốn người hay năm người mà gọi là độ sanh.. "Độ chúng sanh" là độ thoát tất cả mười hai loại chúng sanh. Phải phát tâm giáo hóa hết thầy chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh đều sớm được thành Phật; như thế mới gọi là "độ chúng sanh." Trong kinh đã nói chúng sanh trì danh của Đức Dược Sư thì nhờ đó mà họ phát Bồ Đề Tâm xa lìa ngũ dục hành Bồ Tát Đạo an trụ trong Chánh Pháp Tạng Như Lai, không còn đọa lạc vào những đường ác nữa.

Bạt Khổ: Bộ Kinh này có công năng "nhỏ sạch khổ não," dứt trừ mọi nỗi khổ của chúng sanh.

Kinh này dùng cái tâm TÍN và NGUYỆN với việc TRÌ DANH (tức là Niệm Danh Hiệu của Đức Dược Sư) làm Tông Chỉ thiết yếu tu hành. Chẳng có tâm Tín, chẳng đủ sức phát nguyện. Chẳng phát nguyện, chẳng đủ sức đi đến chỗ thực hành. Chẳng thực hành được cái hạnh tu mà nhiệm Trì Danh thì chẳng làm được cho mình mãn nguyện và chứng thực được cái mà mình đã tin và làm theo vậy.

Quý vị chớ cho rằng bộ kinh này tầm thường, bộ kinh này không tầm thường chút nào cả. Ý nghĩa trong kinh chúng ta cần phải suy nghĩ kỹ.

Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Phật chính là bực đại lương y, ngài có thể kê toa tất cả những thứ bịnh gì trên thế gian và xuất thế gian. Chúng sanh cần thuốc gì để trị lành thời Ngài kê toa đúng như vậy mà không bao giờ sai trái. Hôm nay, chúng ta đến đây nghe giảng kinh Dược Sư chính là đang học cách trị lành bịnh cho chính mình. Chúng ta là những chúng sanh đang mắc bịnh mà thứ bịnh này muốn trị khỏi thì ngoài chính mình ra không ai có thể trị khỏi được. Nên hôm nay chúng ta đến nơi này nghe giảng Kinh Dược Sư

tức là theo bậc đại lương y để học cách thức trị dứt căn bệnh điên đảo và tăng thượng mạn vậy.

Chúng ta uống vào toàn là thanh dược bực nhứt, khi uống vào liền trị khỏi. Đây là những hộ trùng của chúng ta, chúng sẽ tiến vào trong cơ thể, chúng không những không giết những thứ vi trùng ăn hại bên trong, mà trái lại chúng còn giúp cho 84.000 thứ phiền não của chúng sanh đều nhập diệt hưởng được mùi vị Thường Lạc Ngã Tịnh của Niết Bàn. Những hộ trùng sẽ nói, "bạn cứ yên tâm tôi vào đây không có ý sát hại bạn vì tôi giết bạn rồi bạn lại giết tôi như vậy chẳng có ý nghĩa gì? không khác nào vỡ bi kịch của thế gian. Tôi quá mỗi một trong vai diễn xuất này rồi, và đã không còn muốn diễn nữa. Hoại trùng nghe liền suy nghĩ, phải bạn này nói đúng cứ diễn như vậy không có sự kết thúc thì chẳng có gì vị là thú vị. sao bạn này được vào đây trong khi ta thì bị mọi người muốn diệt trừ đi. Nghĩ như vậy, hoại trùng này tự nghĩ, phải muốn được chơn lạc là không thể nào hướng ngoại mà tìm, mà phải quay về với tâm của mình vì trong đó cất chứa đủ mọi thứ vui.

Quý vị nghĩ toa thuốc này có tuyệt diệu không? Thật là tuyệt diệu, không những không làm tổn hại người khác mà lại trị lành căn bệnh của mình nữa. Tuyệt diệu, thật là tuyệt diệu, không sao nói hết.

Giải Thích Đề Kinh

Tên của bộ Kinh này là "Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bồ Đề Nguyên Công Đức Kinh. "Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai" là Nhân (người), "Bồ Đề Nguyên Công Đức" là Pháp. Pháp cũng là một thứ "nghiệp." "Bồ Đề nguyên" chính là hành vi và nghiệp đã tạo trong đời quá khứ, cũng là những lời nguyện trong khi hành Bồ tát Đạo. Nay chỉ lập lại những gì đã phát nguyện. "Công Đức" là do sự huân tập những việc lành và dụng công mà được thành tựu được.

Như Lai một trong mười danh hiệu của Chư Phật. Tất cả Chư Phật đều gọi là Như Lai; Vậy Như Lai nghĩa là gì? nghĩa là người chẳng phải từ đâu đến, mà cũng chẳng đi về đâu(biểu tượng cho Pháp Thân thường trú của Phật vậy).

Lại nữa, "Nhu" là không có định hướng, không có một nơi chốn cố định nào; "lai" là do sự cảm ứng đạo giao, nhân duyên đã đến mà hiện ra, . Đó gọi là "như lai."

"như" là đạo lý Bốn Giác; "lai" là trí huệ của Thủy Giác. Bởi lý Bốn Giác khế hợp với trí Thủy Giác, cho nên gọi là "như lai."

Khi Phật còn tại thế, Ngài thường dùng danh từ Như Lai để xưng cho mình khi giảng Kinh, thuyết pháp, tránh sử dụng chữ Ta và Tôi, đó cũng là một phong cách biểu lộ sự khiêm tốn của Ngài.

"Kinh" có bốn ý nghĩa là: Quán, Nhiếp, Thường, và Pháp.

1. "Quán" là "quán xuyên sở thuyết nghĩa"; nghĩa là nối kết những nghĩa lý đã được thuyết giảng lại với nhau. Cũng giống như tràng chuỗi niệm Phật, các đạo lý trong Kinh được liên kết với nhau từng chữ, từng chữ một.

2. "Nhiếp" là "nhiếp trì sở hóa cơ," nghĩa là thu phục, dẫn dắt tất cả chúng sanh có căn cơ và đã sẵn sàng để đón nhận sự giáo hóa.

3. "Thường". Thế nào gọi là "thường"? " nghĩa là từ xưa đến nay không hề biến đổi thì gọi là "thường." Những đạo lý chứa đựng trong Kinh vốn bất biến, trong quá khứ đã không thay đổi, ngay hiện tại cũng không thể thay đổi, và trong tương lai cũng sẽ không thay đổi, cho nên gọi là thường.

4. "Pháp". "Tam thế đồng tuân viết Pháp," nghĩa là những gì mà tam thế đều đồng lòng tuân theo thì gọi là "Pháp." "Tam-thế" là ba đời: Quá khứ, hiện tại và vị lai. Tất cả chúng sanh trong ba đời đều tôn thờ và noi theo giáo pháp trong Kinh mà tu hành. Như vậy, trong bảy loại lập đề, bộ Kinh này thuộc loại Nhân Pháp Lập Đề (Lấy tên của người mà đặt tên đề của Kinh).

Truyền Dịch Sử Giả

Truyền dịch sử giả là giới thiệu người đã công phiên dịch ra bộ Kinh. Thời đại nhà Đường, Tam tạng pháp sư Huyền Trang dịch.

Giảng Giải Văn Nghĩa

Là phần giải thích Kinh văn vậy. Trước khi vào kinh văn chúng ta nên trì danh hiệu Dược Sư Phật vì ngài là người được nói đến trong kinh, cho nên cần phải thành tâm mà niệm.

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật.

Đã niệm danh hiệu của người được nói, vậy chúng ta cũng phải nên niệm người nói ra bộ kinh này, ai là người nói ra bộ kinh này? Chính là Đức Bổn Sư của chúng ta, phải có lòng thành để niệm;

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đã trì niệm người bị được nói đến và người nói ra bộ kinh này. Bây giờ cũng phải cần niệm người thỉnh Pháp, và kiết tập kinh điển, chúng ta hôm nay có được bộ kinh này là nhờ người thỉnh Pháp và người kiết tập, người thỉnh Pháp chính Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và người kiết tập kinh điển chính là Tôn Giả A Nan, nên đem lòng thành mà niệm.

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam Mô A Nan Đà Tôn Giả.

Nam Mô Bổn Sư Tuyên Hóa Tỳ Kheo Bồ Tát.

Kinh Dược Sư Lưu Ly

Quang Như Lai Bổn Nguyện Công Đức

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật Thích Ca đi châu du giao hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, dừng nghỉ dưới cây Nhạc Âm cùng với tám ngàn vị đại Tỳ Kheo, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát, các hàng Quốc Vương, đại thần, bà la môn, các hàng cư sĩ, thiên long bát bộ cùng nhơn, phi nhơn, cả thầy đại chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp.

"Như vậy" hay "như thị", là từ chỉ cho pháp; ngụ ý rằng pháp như vậy thì tin được, còn pháp không như thị thì không đáng tin. Hiện tại, pháp này gọi là pháp "như thị" - đây là thứ pháp đáng tin cậy. "Như thị" cũng là từ khẳng định rằng pháp đích thực là như vậy, tuyệt đối không được sửa đổi, thêm hay bớt.

"Tôi nghe như vậy" chính là một trong bốn câu trả lời của Đức Phật mà Đức A Nan đã hỏi Phật trước khi Phật nhập Niết Bàn. Lúc bấy giờ, sau khi nghe Phật cho biết là Phật sắp nhập Niết Bàn, Tôn Giả A Nan khóc đến nỗi đầu váng mắt hoa, tâm trí bấn loạn, quên hẳn hết mọi việc. Trong khi đó, Tôn Giả A Na Luật, nhục nhãn tuy không có nhưng Ngài chứng được Thiên Nhân Thông nên Ngài rất sáng tỏ, lúc bấy giờ Ngài hết sức trầm tĩnh; Ngài bảo Tôn Giả A Nan phải thỉnh vấn Phật về bốn việc quan trọng, để khi Phật

nhập diệt rồi lấy ai thừa hỏi đây, khóc không giải quyết được vấn đề gì cả. Bốn việc đó là việc vì?

1. Thứ nhất, khi kết tập kinh điển, mở đầu Kinh văn nên dùng chữ gì làm tiêu biểu cho tất cả kinh tạng;
2. Thứ hai, khi Phật còn tại thế thì các đệ tử đều an trú cùng một nơi với Phật, vậy sau khi Phật nhập Niết Bàn thì họ phải sống với ai;
3. Thứ ba, khi Phật còn trụ thế thì Phật là Thầy, vậy sau khi Phật nhập Niết Bàn thì nên tôn ai làm Thầy;
4. Thứ tư, nên đối phó như thế nào với các Tỳ Kheo có tánh tình xấu ác?

Khi ấy, Đức Phật trả lời rằng:

- Thứ nhất, khi kết tập kinh tạng, hãy dùng bốn chữ "N hư thị ngã văn" (Tôi nghe như vậy) để mở đầu cho tất cả các bộ kinh;
- Thứ hai, hãy nương theo Tứ Niệm Xứ mà an trú. Tứ Niệm Xứ chính là Thân, Thọ, Tâm và Pháp - quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã;
- Thứ ba, khi Phật còn tại thế thì Đức Phật là Thầy; Khi Phật nhập Niết Bàn rồi thì lấy Ba La Đề Mộc Xoa làm Thầy.
- Thứ tư, đối với các Tỳ Kheo tánh ác không nên nói chuyện với họ và không để ý đến họ.

Câu "Tôi nghe như vậy" được dùng nhằm xóa tan mọi nghi vấn trong lòng đại chúng. Lúc Đại Hội Kết Tập Kinh Tạng khai mạc, Tôn Giả A Nan không được mời tham dự. Sau đó, khi đã chứng được Tứ Quả A La Hán, vì không có ai mở cửa cho vào, Tôn Giả A Nan bèn đi xuyên qua cửa và tiến vào hội trường để tham gia Đại Hội Kết Tập Kinh Tạng. Những người tham dự cuộc kết tập kinh tạng tuy đã chứng quả, nhưng trí nhớ của họ đều không bằng Tôn Giả A Nan. Ngài A Nan là "đại quyền thị hiện" - giấu thật hiện quyền, thị hiện thiện xảo phương tiện. Tôn Giả A Nan đã từng làm thị giả cho tất cả chư Phật xuất thế trong quá khứ, được thân cận hết thầy chư Phật. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, Tôn Giả A Nan cũng xuất thế để làm thị

giả cho Phật; và vị thị giả ấy chính là người được chuẩn bị cho công cuộc kết tập kinh tạng sau này.

Đương thời, lúc Tôn Giả A Nan vừa bước lên Pháp tòa, trong đại chúng lập tức dậy khởi ba mối nghi ngờ:

Một là nghi đó là Phật Thích Ca sống lại.
Hai là nghi đó là Phật phương khác đến.
Ba là hoài nghi Đức A Nan đã chứng quả thành Phật.

Nhưng khi Tôn Giả A Nan nói lên bốn chữ "Nhu Thị Ngã Văn" thì ba mối nghi ấy liền tan biến, không còn vướng mắc trong tâm trí mọi người nữa.

Câu "Tôi nghe như vậy" được dùng bởi bốn nguyên do:

- 1) Đoạn chúng nghi: dứt trừ mọi nghi ngờ;
- 2) Tuân Phật chúc: tuân theo lời dặn dò của Đức Phật;
- 3) Túc tranh luận: chấm dứt mọi tranh cãi.

Khi kết tập kinh tạng, ngài A Nan tuổi vẫn còn rất trẻ. Một người trẻ tuổi mà đứng ra chủ trì việc kết tập kinh tạng thì có thể những bậc Trưởng Lão như Tôn Giả Ca Diếp, Kiều Trần Như, Tu Bồ Đề sẽ nói: "Ông ấy còn trẻ như thế thì có kinh nghiệm, kiến thức gì mà đòi kết tập kinh điển ư?"

Nếu Ngài A Nan nói kinh điển là do chính Ngài tự viết ra thì sẽ không tránh khỏi sự tranh luận: "Những điều ông nói hoàn toàn không đúng, Đức Phật không hề nói như vậy!" Nhưng khi Ngài A Nan nói "Tôi nghe như vậy," thì mọi người đều không tranh cãi nữa; vì sao? Vì bốn chữ ấy ngụ ý rằng tất cả những gì Ngài A Nan sắp sửa nói ra chỉ là nói lại những gì mà chính Ngài đã được nghe từ kim khẩu của Đức Thế Tôn, chứ không phải do Ngài bịa đặt; nhờ thế mà chấm dứt mọi tranh luận!

- 4) Dị ngoại đạo: để khác biệt với ngoại đạo. Lý thuyết mà các Luận Sư ngoại đạo thường dùng là: "Tất cả vạn pháp của thế gian đều không ngoài hai chữ 'hữu (có), vô (không)'."

Nếu nói "có," tức là vạn pháp đều hiện hữu; còn nói "không," tức là vạn pháp đều không hiện hữu. Bởi họ cho rằng hết thảy các pháp đều nằm trọn

trong một chữ "có" và một chữ "không," nên kinh điển ngoại đạo dùng hai chữ, "có" và "không"

Để phân biệt với pháp ngoại đạo, Đức Phật dạy phải dùng bốn chữ "Tôi nghe như vậy" để mở đầu cho các kinh văn, ý nói rằng: "Chính tôi, A Nan, từng được nghe Phật nói Pháp như thế này".

Kinh Phật thuyết đều hội đủ sáu chủng tín thành tựu (lục chủng tín thành tựu).

Sáu thứ chủng tín thành tựu là:

Thứ Nhất: Tín thành tựu (như thị)

Thứ Hai: Văn thành tựu (Ngã văn)

Thứ Ba: Thời thành tựu (Một thưở nọ)

Thứ Tư: Chủ thành tựu (Phật)

Thứ Năm: Xứ thành tựu (Thành Quảng Nghiêm)

Thứ Sáu: Chủng thành tựu (8.000 đại Tỳ Kheo, ba vạn sáu ngàn đại Bồ Tát.....)

Phật thuyết Pháp phải có người thỉnh Pháp, vậy ai thỉnh Phật thuyết Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bốn Nguyên Công Đức này? mở đầu Kinh văn đã nói là có "tám ngàn vị đại Tỳ Kheo, ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát, các hàng Quốc Vương, đại thần, bà la môn, các hàng cư sĩ, thiên long bát bộ cùng nhơn, phi nhơn, cả thầy đại chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp". Tám ngàn vị Đại Tỳ Kheo, tám ngàn là con số mà chúng ta có thể tin biết được, viết được, tam vạn lục thiên Đại Bồ Tát, 1 vạn là 10 ngàn như vậy là có 36,000 vị đại Bồ tát dự Pháp Hội Phật thuyết kinh Dược Sư.

Không phải chỉ có một Quốc Vương mà có những Quốc Vương ở nước lân cận cũng đến dự pháp hội này. Quốc Vương (Vua) là người có quyền thế trong cả nước.

Ngoài Quốc Vương ra cũng có những đại thần cùng đến dự hội.

Bà La Môn là tôn giáo ngàn xưa của Ấn Độ. Trung Quốc dịch là Tịnh Duệ. Bà La Môn là hàng Đạo Sĩ. Sát Đế Lợi là giòng Vua Chúa. (võ sĩ)

Cư Sĩ là những người quy y Tam Bảo theo giáo pháp của Phật mà tu hành tại gia.

Tám bộ chúng(Thiên Long Bát Bộ) là: thiên, long, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà. Thiên và long là 2 loại đứng đầu trong tám bộ nên nói hai loài này để xưng tám bộ chúng.

Người và không phải người cả thầy đại chúng nhiều vô lượng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài Thuyết Pháp.

Vô Lượng là con số không đếm được nên nói vô lượng chúng vây Phật để thỉnh Phật nói pháp.

Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi pháp vương tử nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất, khép nép chấp tay hướng về phía Phật bạch rằng:" Bạch Đức Thế Tôn, cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bổn nguyện rộng lớn cùng những công đức thù thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp, nghiệp chướng tiêu trừ và để cho chúng hữu tình ở đời tượng pháp được nhiều lợi lạc về sau.

Nhĩ thời là lúc mà mọi người đã tụ hội lại ngồi yên một chỗ để chờ nghe Phật thuyết pháp. Lúc đó Đức Thế Tôn chuẩn bị để thuyết pháp chúng hội nghe, thì có vị Đại Bồ Tát đứng dậy bày vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất hướng về đức Phật mà thưa "Thế Tôn xin hãy Từ Bi giảng thuyết những danh hiệu, bổn nguyện rộng rộng lớn và công đức trang nghiêm của chư Phật để giúp cho chúng hữu tình hưởng được nhiều lợi lạc về sau". Ở đây nói rõ là vì chúng hữu tình mà thuyết. Bồ Tát Mạn Thù Thất Lợi là ai? chính là Bồ tát Văn Thù Sư Lợi.

Đó là do đọc âm trại mà có sự sai khác. Mạn Thù Thất Sư Lợi là tiếng Phạn, dịch là Diệu Cát hay Diệu Đức. Vị Bồ-tát này là người có trí huệ hơn hết trong hàng Bồ-tát. Bồ-tát dịch là Giác hữu tình, là một người giác ngộ trong hàng chúng sanh; chúng sanh là mê hữu tình, chúng ta đây là một loài mê muội trong loài hữu tình. Giác ngộ chính là giác ngộ tất cả cảnh giới trước mặt. Thấy việc gì có thể giác ngộ được tất cả cảnh giới thì có thể ra khỏi thế gian. Còn thấy việc gì lại mê muội trong cảnh giới ấy thì sẽ đọa vào trầm luân. Ra khỏi thế gian chính là Bồ-tát, đọa lạc trầm luân chính là chúng sanh. Chỗ khác nhau giữa chúng sanh và Bồ-tát chính là mê và giác mà thôi. Cho nên Phật là người giác ngộ, tức là người giác ngộ trong chúng sanh.

Chúng ta cũng có thể nói Bồ-tát là người giác ngộ, vì người giác ngộ là Bồ-tát, kẻ mê muội là chúng sanh. Vị Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi này khi sanh ra có mười việc cát tường, chứng tỏ rằng công đức của vị Bồ-tát này đầy đủ bậc nhất trên thế giới. Mười thứ cát tường ấy là:

1. Ánh sáng đầy nhà
2. Cam lộ đầy sân
3. Đất trời lên bảy báu
4. Thân mở kho tàng ẩn giấu
5. Gà sanh trứng phụng
6. Heo sanh con vảy rồng:
7. Ngựa sanh kỳ lân
8. Trâu sanh bạch trạch
9. Lúa biến thành vàng
0. Voi đủ sáu ngà

Giáo Pháp của Phật trụ thế có ba thời kỳ, Thời kỳ Chánh Pháp, Thời Tượng Pháp và thời kỳ Mạt Pháp.

Thời kỳ chánh pháp là thời kỳ khi Phật ra đời về 1.000 năm sau là thời kỳ chánh Pháp. Sau thời kỳ Chánh Pháp 1.000 là thời kỳ tượng Pháp và sau thời kỳ Tượng Pháp 1.000 năm nữa là thời kỳ Mạt Pháp. Chúng ta đang ở trong thời kỳ Mạt Pháp.

Đức Thế Tôn khen Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng:" Hay thay! Hay thay! Mạn Thù Thất Lợi! Người lấy lòng đại bi yêu cầu Ta nói những bốn nguyện công đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu tình khỏi bị nghiệp chướng ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau.

Thế Tôn là một trong mười danh hiệu của đức Phật, Thế là thế gian Tôn là tôn quý là người được tôn quý nhất trong thế gian. Thế Tôn cũng có nghĩa là Thế là phía bên ngoài tức chỉ cho chín pháp giới, Tôn cũng nghĩa là tôn

quý, như vậy chẳng những Ngài là bậc tôn quý trên thế gian mà trong chín pháp giới Ngài cũng là bậc tôn quý, không còn ai có thể tôn quý hơn Ngài nữa.

"Thế Tôn" cũng có một danh hiệu đặc biệt gọi là "Tam Giới Độc Tôn Hiệu." "Tam Giới" tức là ba cõi Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới. "Độc Tôn" có nghĩa là chỉ có Phật mới là bậc tôn quý nhất.

Phật khen đức Văn Thù Sư Lợi hai tiếng "lành thay! lành thay". Tại sao Phật lại khen Bồ Tát Văn Thù? Vì Ngài dùng lòng đại từ bi mà thỉnh Phật nói ra những bản nguyện công đức của chư Phật, hầu giúp cho chúng sanh ra khỏi vòng nghiệp chướng, được lợi ích an vui trong thời hiện tại và tương pháp về sau.

Nay người nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói". Ông Mạn Thù Thất Lợi bạch rằng: "Dạ, mong Thế Tôn nói, chúng con xin nghe". Phật bảo ông Mạn Thù Thất Lợi: "Ở phương Đông cách đây hơn mười căn đà sa cõi Phật có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly. Quốc Độ đó có Phật hiệu là: Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Bạt Già Phạm.

Phật khen Ngài Mạn Thù Thất Lợi xong, rồi bảo Bồ Tát Mạn Thù Thất Lợi rằng: lắng nghe và phải khéo suy nghĩ kỹ. Tại sao dùng chữ khéo suy nghĩ kỹ? Vì những gì Đức Phật sắp nói ra đây đều là những công hạnh viên mãn thù thắng của Chư Phật, không thể dùng trí tầm thường mà có thể biết được. Chúng ta khi đọc kinh Dược Sư nên nghiền ngẫm cho kỹ đạo lý trong kinh. Vì đây là những hạnh nguyện không thể nghĩ bàn của đức Như Lai mà chúng ta không chứng biết được. Chúng ta thấy đó, ngay cả Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là bậc Bồ Tát có trí tuệ không thể nghĩ bàn như vậy mà Phật còn nói với Ngài phải suy nghĩ cho kỹ những gì Như Lai sẽ vì ông và chúng sanh trong đời hiện tại và sau này mà diễn thuyết. Còn chúng ta thì sao? Trí tuệ của chúng ta có được như Bồ Tát Văn Thù Không?

Phật bảo Ngài Mạn Thù Thất Lợi, từ đây đi về Phương Đông qua khỏi số cát của mười Sông Hằng (Gange) cõi Phật có Thế Giới tên là Tịnh Lưu Ly. Quý vị thử tính thử xem, có bao nhiêu số cát dưới sông Hằng? Ở đây Đức Phật cho Ngài Mạn Thù Thất Lợi biết là qua khỏi số cát của mười con sông Hằng có Phật độ tên là Tịnh Lưu Ly, như vậy là có bao nhiêu Phật độ, thiệt là không thể tính đếm được, cũng không thể dùng ý nghĩ mà biết được.

Trong Kinh Phật Thuyết A Di Đà, Phật giới thiệu cho chúng ta biết, từ đây đi qua mười vạn ức cõi Phật ở Phương Tây có quốc độ tên là Cực Lạc. Mười vạn ức cõi Phật chúng ta có thể tin biết được, 1 vạn là 10,000, một ức là 10,000,000. Lấy $10,000 \times 10 \times 10,000,000 = 1,000,000,000,000$ thế giới.

Còn quốc độ của đức Phật Dược Sư, chúng ta không thể nào dùng bàn toán nào mà có thể tìm ra được đáp số. Phật lại nói trong quốc độ đó có đức Phật tên là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Bạc Già Phạm.

Dược Sư Lưu Ly Quang Phật. Chư Phật thành Phật đều gọi là Phật. Phật là tên để xưng chung cho tất cả Chư Phật. Mỗi vị Phật đều có tên riêng của mình; thí dụ Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, vậy Thích Ca Mâu Ni là tên riêng còn Phật là tên xưng chung của chư Phật. A Di Đà là tên riêng, Dược Sư Lưu Ly Quang là tên riêng vậy. Phật đều có mười danh hiệu giống nhau.

"Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật - Thế Tôn."

Nhưng Trong Kinh này ghi Đức Dược Sư có 10 danh hiệu như vậy: như lai, ứng, chánh đẳng giác, minh hạnh viên mãn, thiện thế, thế gian giải, vô thượng trượng phu, điều ngự sĩ, thiên nhân sư, Phật : bạc già phạm.

Như vậy thì chúng ta cần lưu ý:

1. Như lai,
2. Ứng cúng,
3. Chánh biến tri,
4. Minh hạnh túc,
5. Thiện thế,
6. Thế gian giải,
7. Vô thượng sĩ,
8. Điều ngự trượng phu,
9. Thiên nhân sư,
10. Phật - thế tôn.

Nhưng đức hiệu Thế tôn, nếu dịch âm là Phật đà - lộ ca na tha, và nguyên Phạn tự là Buddha-lokanatha, thì Phật - thế tôn là 1 đức hiệu, nếu dịch âm là Bạc già phạm, và nguyên Phạn tự là Bhagavan, thì Thế tôn là đức hiệu riêng : đáng có 10 đức hiệu nên tôn xưng là Thế tôn. Ở đây, nguyên Hán văn dịch âm là Bạc già phạm, thì Phạn tự là Bhagavan, nên Thế tôn là đức hiệu riêng, và phải chêm câu như đã chêm.

Dược Sư Lưu Ly Quang được dịch phiên âm từ tiếng Phạn Bệ sát xā lu lô. Dược chính y dược, Sư ở đây có nghĩa người hiểu biết thông suốt tất cả y dược của thế gian và xuất thế gian, ngài có thể trị hết tất cả những thứ bệnh của chúng sanh, những thứ bịnh điên đảo hay ba độc như: tham, sân, si. khi đến Ngài chúng ta sẽ được Ngài trị khỏi. Một khi ngài cho toa đều làm cho chúng sanh dứt hết mọi thứ bịnh và diệt trừ tất cả những thứ đảo điên của chúng sanh.

Lưu ly là tiếng Phạn, dịch là Thanh sắc bảo (báu màu xanh).

Quang là ánh sáng. Đức Phật hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang, ánh sáng của đức Phật thật không nghĩ bàn được trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lợi khắp nơi Ngài chiếu đến đâu đều làm cho chúng tử bịnh phải sợ và phá hết màn tâm tối của chúng sanh đem lợi lạc và diệt tất cả những thứ khổ của chúng sinh. Khiến cho họ lành bịnh thân tâm thanh tịnh xã mê cận giác.

1) Như Lai. "Như Lai" là một trong mười danh hiệu của Phật, cũng có nghĩa là người đã theo gương của những người có đức hạnh trước.

"Như" là "như vô phương sở"— không có định hướng, không có một nơi chốn cố định đặc biệt; "lai" là "lai cảm nhi hiện"—do sự cảm ứng đạo giao đến mà hiện ra. Đó gọi là "như lai.". Như lai cũng nghĩa là không từ đâu đến và cũng chẳng đi về đâu.

Lại nữa, "như" là đạo lý Bốn Giác; "lai" là trí huệ Thủy Giác. Bởi lý Bốn Giác khế hợp với trí Thủy Giác, cho nên gọi là "như lai."

2) Ứng Cúng. "Ứng Cúng" có nghĩa là xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của trời và người—loài người ở nhân gian và chư thiên ở cõi trời đều nên cúng dường Phật.

"Ứng Cúng" có danh hiệu là "Kham Vi Phước Điền Hiệu," bởi Phật có khả năng làm ruộng phước cho trời và người. Có hai loại phước điền; đó là tự lợi (lợi mình) và lợi tha (lợi người). "Tự lợi" tức là tự mình "nghiên chân, đoạn hoặc"—tự nghiên cứu chân lý và dứt bỏ mọi nghi hoặc, làm lợi ích cho chính bản thân mình. Một khi quý vị đã hiểu thông suốt rồi, lại có thể đi giáo hóa tha nhân, khiến mọi người đều lãnh hội được chân lý và đoạn trừ được nghi hoặc, thì đó chính là "lợi tha" vậy.

3) Chánh Biến Tri. "Chánh biến tri" có nghĩa là "vô sở bất tri, vô sở bất hiểu"—không chỗ nào mà chẳng biết, không chỗ nào mà chẳng thông hiểu.

Ở đây, "chánh" là để phân biệt với "bất chánh" của ngoại đạo, và "biến" (khắp cả) là để phân biệt với "bất biến" (không cùng khắp) của Nhị Thừa. Hàng Nhị Thừa chứng tới đạo lý thiên lệch về tánh "không," chưa đạt được "biến"; cho nên đây là điểm bất đồng đối với Nhị Thừa. "Tri" (biết) là điểm bất đồng so với hạng phàm phu—phàm phu thì "bất tri" (không biết), còn bậc Chánh Biến Tri thì "vô sở bất tri" (chẳng có gì mà không biết).

4) Minh Hạnh Túc. "Minh" là minh bạch, rõ ràng; "hạnh" là tu hành. "Minh" cũng chính là trí huệ; "tu hành" tức là phước. "Phước huệ song túc"—phước được tròn đầy, huệ được viên mãn—đó cũng chính là "minh hạnh túc" vậy.

Chữ "minh" này lại có thể giải thích là "Tam Minh." "Tam Minh" là gồm những gì? Đó là Thiên Nhân Minh (có được Thiên Nhân Thông), Túc Mạng Minh (biết rõ tất cả chuyện đời trước), và Lưu Tận Minh (đạt được sự vô lậu, không còn phiền não lậu hoặc).

"Minh Hạnh Túc" cũng có một danh hiệu đặc biệt, gọi là "Quả Hiện Nhân Đức Hiệu"—tại quả vị, Đức Phật hiển lộ, thị hiện đức hạnh mà Ngài đã từng tu tập khi còn ở nhân địa.

5) Thiện Thệ, Thế Gian Giải. "Thiện" có nghĩa là tốt lành. Chữ "thệ" ở đây đồng nghĩa với chữ "vãng," và có nghĩa là ra đi.

"Thiện Thệ, Thế Gian Giải" có danh hiệu là "Diệu Vãng Bồ Đề Hiệu." Vì sao gọi là "diệu vãng"? Đức Phật đến mười phương quốc độ của chư Phật một cách tốt lành và khéo dùng quyền xảo phương tiện để giáo hóa chúng sanh, nên được gọi là "Diệu Vãng Bồ Đề Hiệu."

6) Vô Thượng Sĩ. Đây cũng là một trong mười tôn hiệu của Phật. Vì sao gọi là "Vô Thượng Sĩ" (bậc không ai hơn được)? Đức Phật đã đoạn trừ mọi lậu hoặc—không còn kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc nữa; bởi mọi thứ "hoặc" đều đã dứt sạch nên gọi là "Vô Thượng Sĩ." (Nếu còn "hoặc" cần phải đoạn thì gọi là "Hữu Thượng Sĩ"!!!)

"Vô Thượng Sĩ" cũng có một danh hiệu riêng, đó là "Thông Ngự Đạt Chân Hiệu." Đức Phật biết rõ nội thân cùng ngoại cảnh thấy đều hư ngụy, giả tạm; duy chỉ có Phật Thừa là chân thật; nên gọi là "Thông Ngự Đạt Chân Hiệu."

7) Điều Ngự Trượng Phu. "Điều" là điều hòa; "ngự" là ngự xa, tức là đánh xe. Thời xưa, người ta dùng ngựa để kéo xe thì cần phải có người làm "ngự xa," tức là cầm roi điều khiển ngựa; còn ở thời đại này thì lái xe hơi cũng có thể gọi là "ngự xa" vậy!

"Điều Ngự Trượng Phu" ở đây là "điều ngự" cái gì? Đó là "điều ngự" chúng sanh trong sáu đường, khiến cho họ đạt đến Phật Quả Bồ Đề, chúng được quả vị Phật. Vì thế, đây là một bậc đại trượng phu vĩ đại nhất, có khả năng điều khiển và dẫn dắt chúng sanh, đưa chúng sanh ra khỏi vòng sanh tử, vượt thoát sáu nẻo luân hồi!

"Điều Ngự Trượng Phu" cũng có một danh hiệu gọi là "Nhiếp Hóa Tùng Đạo Hiệu"; nghĩa là hóa độ chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh đều y theo con đường tu Đ?o chân chánh mà tu hành.

8) Thiên Nhân Sư. Đức Phật là sư biểu, là bậc Thầy của Trời và Người, là tấm gương của Tam Giới. "Thiên Nhân Sư" cũng có một danh hiệu gọi là "Ứng Cơ Thuyết Pháp Hiệu"; nghĩa là ứng theo căn cơ trình độ và nhân duyên của chúng sanh mà thuyết pháp.

9) Phật. "Phật" là tên gọi tắt từ chữ "Phật Đà Da" của tiếng Phạn; bởi người Trung Hoa thích đơn giản nên chỉ gọi là "Phật."

"Phật" cũng có một tên hiệu gọi là "Tam Giác Viên Minh Hiệu." "Tam giác" là ba loại giác ngộ—Tự Giác, Giác Tha và Giác Hạnh Viên Mãn. Bởi "tam giác viên, vạn đức bị"—ba giác trọn vẹn, muôn đức đủ đầy—cho nên được thành Phật.

10) Bạt Già Phạm là tiếng phạn. Bạt Già trung hoa dịch là Phước Trí, Phạm là Cu, là đầy đủ đủ Phước Trí tức chỉ cho Phật.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy.

Phật lại bảo cho ngài Mạn Thù Thất lợi biết rằng: Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu hạnh Bồ Tát đạo, quán sát thấy chúng sinh chịu mọi thứ đau khổ nên Ngài phát ra 12 đại nguyện khiến chúng hữu tình cầu chi được nấy. Cầu những gì Ngài đều ban cho họ.

Đại Nguyện thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi chúng đặng đạo chánh đẳng chánh giác, thân ta có hào quang sáng suốt, rực rỡ, vô biên thế giới, khiến cho tất cả chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại tượng phu, cùng tám chục món tùy hình trang nghiêm như thân của ta vậy.

Nguyện thứ nhất, Đức Phật Dược Sư nguyện khi Ngài được tuệ giác Vô Thượng, thân có hào quang sáng suốt, rực rỡ, chiếu soi vô số thế giới, thân Ngài đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp và ánh sáng đó làm cho tất cả chúng sanh đều được như Ngài vậy.

Đại Nguyện thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, thân ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói rọi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa tầng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vùng nhật nguyệt. Chúng sanh trong cõi u minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm trí được mở mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện này có ý Nghĩa thật thâm diệu. Ngài nguyện, khi Ngài thành Phật ánh sáng của ngài rọi khắp nơi "quang minh quang đại". Quang là rộng, Đại là lớn. Vậy rộng lớn bao nhiêu nè? Ô! không biết? Rộng đến khi nào cùng khắp tất cả, bao trùm khắp Pháp giới. Không chiếu nơi nào, mà nơi nào cũng có nó. Đây mới thật là "quang minh quang đại". Lại nữa, "quang đại" chính là không có chiếu đến một nơi nào cả, vì không chiếu đến nơi nào nên gọi là quang đại. Phật Pháp thật là kỳ diệu không thể nghĩ bàn. Cái Tâm của chúng ta thật là nhỏ bé, nhưng nó cũng rộng khắp mười phương bao trùm khắp Pháp Giới. Tuy nhiên, nó nằm trong ánh sáng của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, mà không có cách nào có thể chạy ra khỏi ánh sáng Ngài.

Mặt trời, mặt trăng là hai hành tinh có ánh sáng hơn các vị sao, nên nói cả hai ánh sáng này phát ra cũng không bằng ánh sáng của Đức Dược Sư phát

ra "quá ư nhựt nguyệt" quá là trôi hơn. Chúng sanh sống trên quả địa cầu này đều nhờ ánh sáng của mặt trời mà dựng sự nghiệp. Chúng sanh sống trong màn đen tối chỉ cho chúng ta là những chúng sinh sống trong màn vô minh, tà tri tà kiến không thấu suốt, cứ đi ra đi vào dậm một chỗ. Nay Bồ Tát nguyện, khi thành Phật Ngài như định dùng ánh sáng này giúp cho họ chiếu soi Pháp giới cho họ đi trên con đường sáng suốt và đến nơi đâu cũng chẳng cần phải sợ, vì đã có ánh sáng của Ngài che chở. Muốn làm việc gì cũng được toại.

Đại Nguyện thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, dùng trí huệ phương tiện vô lượng vô biên độ cho chúng hữu tình, khiến ai nấy đều có đủ vật dụng, chớ không cho ai phải chịu sự thiếu thốn.

Bồ Tát nguyện khi thành Phật, dùng trí tuệ phương tiện vô lượng vô biên để độ chúng sanh, giúp cho ai ai cũng đều đủ vật dụng, không để cho một ai phải chịu sự thiếu thốn. Nguyện này phát ra bởi lòng Từ Bi vô hạn, vì sao? vì nếu chúng sanh thiếu thốn thì sanh tâm thích thú đắm nhiễm lục trần. Tâm Tham, Tâm Sân và Tâm Si khởi dậy. Muốn giúp họ diệt được ba thứ nhân ác (tham, sân, si) để tránh thọ ác quả về sau (địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh) nên Ngài phát ra đại nguyện này.

Tham Sân Si là ba thứ ác tặc (vì nó cướp lấy những công đức mà chúng ta vun trồng), vì nó mà chúng sanh bị trôi trong ba đường sáu nẻo. Chúng ta phát tâm tu đạo, nên ngày đêm về vật phòng thủ cái tâm này để tránh quả về sau. Tuy nhiên chúng ta không cần phải lo sợ quá, vì Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai cũng biết như vậy, nên Ngài đã phát ra Đại nguyện để thăm giúp chúng ta có đầy đủ những thứ vật dụng mà chúng ta cần (vô tận sở thọ). Vì có đủ vật dụng nên chúng ta không sanh ra ba thứ tâm. Tâm tham, tâm sân, tâm si, vì vậy mà không có tâm trộm cắp, Tâm dâm dục, tâm nói láo. Lòng Từ Bi của Đức Như Lai vô hạn, không những không diệt trừ bọn chúng mà Ngài lại giúp chúng ta làm cho chúng Nhập Niết Bàn. Sống trong Pháp Giới (Giới), vì sống trong Pháp Giới nên tự nhiên sanh ra Từ Bi Hỷ Xả. Biết tất đều là mộng ảo chúng theo duyên mà thành cũng theo duyên mà diệt, nên không truy cầu chúng nữa (Định), vì có tứ vô lượng tâm, có đủ mà dùng nên không sanh đắm nhiễm trước cảnh trần (Trí Tuệ).

Đại Nguyện thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo, thì ta khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ đề, hoặc có những người tu hành theo hạnh Thịnh văn, Độc giác, thì ta cũng lấy phép đại thừa mà dạy bảo cho họ.

Bồ Tát nguyện khi thành Phật, những chúng sanh tu theo tà đạo, thì Ngài khiến cho họ quay về an trụ trong đạo Bồ Đề(Giác). Tà đạo là giáo lý sai lầm không làm cho chúng sinh giác ngộ, nó làm cho chúng sinh điên đảo trôi lăn 6 nẻo luân hồi. Giáo lý không hợp với chơn lý. Những người tu theo tà đạo, Bồ Tát nguyện khi thành Phật. Chúng sanh thấy Ngài và nghe danh Ngài thì tự nhiên theo sự thu hút đó mà khiến họ hiểu đó là sự hiểu sai lầm, tà tri tà kiến mà quay về với sự hiểu biết chơn chánh, chánh tri chánh kiến.

"Thanh Văn" Thanh là Âm Thanh Văn là nghe, ý nói quả vị Thanh Văn do nghe Pháp Tứ Đế mà chứng quả (Thuộc về Tiểu Thừa).

Tứ Diệu Đế là :

Thứ Nhất: Khổ Đế

Thứ Hai: Tập Khổ Đế

Thứ Ba: Diệt Khổ Đế

Thứ Tư: Đạo Đế

Khổ Đế là chân lý nói sự khổ

Tập Khổ Đế - chân lý sự phát sinh của khổ

Diệt Khổ Đế - Chân lý về diệt khổ

Đạo Đế - Chân lý về con đường diệt khổ

"Độc Giác" là người sanh ra không gặp Phật, họ quán pháp nhân duyên mà giác ngộ nên gọi là Độc Giác (cũng thuộc về Tiểu Thừa).

Đại Nguyện thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi đặng đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nhiều vô lượng, vô biên ở trong giáo pháp của ta mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì ta khiến cho tất cả đều giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ cả tam tụ tịnh giới. Giả sử có người nào bị tội hủy phạm giới pháp mà khi đã nghe được danh hiệu ta thì trở lại được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Bồ Tát nguyện, nếu có chúng sanh nào ở trong giáo pháp của Ngài mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì Ngài khiến cho tất cả những người đó đều được giới pháp hoàn toàn đầy đủ ba loại tịnh giới.

Tam tụ tịnh giới là:

Thứ nhất: Nhiếp luật nghi giới - thu nhiếp giới luật và oai nghi của Phật chế ra

Thứ Hai: Nhiếp thiện pháp giới - thu nhiếp tất cả thiện pháp

Thứ Ba: Nhiêu ích hữu tình giới - làm lợi ích cho tất cả chúng sanh

Giả như có người ở trong giáo pháp của Phật(Dược Sư) mà huỷ phạm giới thay vì đọa vào ba đường ác, nhưng khi những hạng người này nghe được danh hiệu của ngài thì do sức thệ nguyện của ngài mà khiến cho những người đó sanh tâm hổ thẹn sám hối. Không dám huỷ phạm nên được thanh tịnh trở lại mà khỏi đọa vào đường ác.

Đại Nguyện thứ sáu: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn, không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệ, tay chân tật nguyên, lát hủi, điên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà khi đã nghe danh hiệu ta thì liền được thân hình đoan chánh, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bịnh khổ ấy nữa.

Chúng sanh chịu nhiều những thứ khổ như thế, nhưng khi nghe được danh hiệu Dược Sư Như Lai thì điều được đoan chánh. Đó là hiểu theo nghĩa. chúng ta có thể hiểu như vậy;" thân hèn hạ" là những chúng sanh không biết sự liêm sĩ, làm những việc không chơn chánh. " các căn không đủ xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệ, tay chân tật nguyên, lát hủi, điên cuồng" là những chúng gieo đầy tội ác, tuy có sáu căn không khác vì hành vi của cầm thú.

Đại Nguyện thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bịnh hiểm nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ nghe danh hiệu ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chúng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Đại Nguyện thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, nếu có những phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy, mà hễ nghe danh hiệu ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chúng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nếu có người nữ nào sanh tâm chán thân nữ nhơn, khi nghe được danh hiệu của Như lai, kiếp về sau cho đến khi thành Phật cũng sẽ không sanh làm nữ nhân nữa, có đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp và lần lần chứng Quả vị Phật.

Đại Nguyện thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến, ta nhiếp dẫn họ trở về với chánh kiến và dần dần họ tu tập theo các hạnh Bồ tát đặng mau chứng đạo chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát nguyện, khi thành Phật chúng sanh phát tâm chánh tín đối với ngài, thì đều được xa lìa ác đạo và những sự buồn phiền của chúng sanh đều được tiêu diệt, nếu có ai tin theo thuyết ngoại đạo tà tri tà kiến nhưng khi được nghe danh hiệu của Ngài và do sự bồn nguyện của ngài nên những người này trở về với chánh kiến phát tâm tu hành Bồ tát Đạo đến khi thành Phật cũng không thối lui.

Đại Nguyện thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà Vua gia tội phải bị xiềng xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bức rức, hễ nghe đến danh hiệu ta, thì nhờ sức oai thần phước đức của ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.

Những chúng sanh chịu nhiều khổ hình như vậy, nhưng khi nghe danh hiệu của ngài thì đều thoát khỏi những khổ nạn đó, cũng tức chỉ cho những chúng sanh đang gieo những nghiệp ác và sẽ đọa vào địa ngục chịu khổ như vậy, hễ nghe được danh hiệu Như Lai thì đều được giải thoát cả.

Đại Nguyện thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, đến nỗi vì tạo miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh hiệu ta rồi chuyên niệm thọ trì thì trước hết ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ và sau ta mới đem pháp vị nhiệm mầu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn.

Có người vì miếng ăn mà sanh tâm sát hại chúng sanh khác để thỏa mãn lòng ích kỷ của mình, vì sát hại chúng sanh cho nên kết thành nghiệp ác, Bồ Tát vì những chúng sanh này phát nguyện khi thành Phật. Những ai phát tâm tin tưởng niệm trì danh hiệu của thì Ngài thì Như lai ban cho họ những

thức ăn thanh tịnh không cò vị thọ quả ác sau này, và dùng phương tiện cứu độ họ khiến cho được thanh tịnh hoàn toàn. Cũng tức là chỉ cho loài nga quý.

Đại Nguyên thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu ta mà chuyên niệm thọ trì thì ta khiến cho được như ý muốn: nào các thứ y phục tốt đẹp, nào tất cả bảo vật trang nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa mãn cả.

Hạnh nguyện sâu xa đều vì chúng sanh mà phát ra, vì muốn cho chúng sanh hết khổ nên Bồ Tát phát ra những nguyện sâu rộng như vậy. chúng ta cần phải nên suy nghĩ những nghĩa ý của kinh văn. 12 nguyện rộng sâu đều vì chúng sanh mà phát ra, thật ân đức của Như Lai chúng chúng ta không có cách nào để báo đáp, tuy nhiên chúng ta là những người đang nghe kinh ở đây còn đỡ hơn những chúng sanh khác, cũng đã báo đáp được một phần nào rồi đó.

Giảng đến đây, tôi rất là hoan hỷ nên muốn làm bài kệ;

Đông Phương Giáo Chủ Tịnh Lưu Ly,
Mười hai đại nguyện rộng sâu biển trời
Diệt nhứt thiết bịnh khổ chừ nghiệp ác
Chúng sanh hưởng được niềm an lạc,
Xa lìa bể khổ ngộ Niết Bàn
Chân Quang Thanh tịnh tức Phật Dược Sư
Thân sáng ngời trùm Ba Cõi
Diệu Trí, dùng nhiều phương tiện
Diễn Thuyết Đại Thừa tiếng Ma Ha
Quy y kính lễ cùng ca tụng
Trăm ngàn vạn ức kiếp cũng chưa hết
Hạnh nhiệm màu của Phật Dược Sư
Nguyện con và chúng sanh cùng thấu rõ
Pháp nhiệm màu phương tiện của đấng Pháp Vương.

Này Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời đại nguyện nhiệm màu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác phát ra trong khi tu hạnh đạo Bồ tát.

Khi Phật tuyên thuyết về mười hai đại nguyện của Đức Dược Sư Phật xong, Phật gọi này Mạn Thù Thất Lợi! đó là mười hai đại nguyện của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phát ra trong khi Ngài còn đang hành Bồ Tát đạo.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu hành đạo Bồ tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức trang nghiêm ở cõi Ngài, dầu ta nói mãi một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bề thanh tịnh không có đàn bà, cũng không có đường dữ và cả đến tiếng khổ cũng không. Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, còn thành quách cung điện, mái hiên cửa sổ cho đến các lớp bao phủ cũng toàn bằng đồ thất bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây Phương Cực Lạc.

Phật nói cho Ngài Mạn Thù Thất Lợi biết rằng: đức Phật Dược Sư khi còn hành Bồ Tát đạo phát ra những lời thệ nguyện rộng lớn và những công đức để trang nghiêm ở cõi của Ngài, dù cho đức Như Lai có nói mãi một kiếp hay hơn một kiếp (kiếp dư) cũng không thể nào diễn thuyết cho hết.

Kiếp; tiếng Phạn tự là kalpa, Phiên âm: kiếp ba, nghĩa là: trường thời (thời kỳ dài). Kiếp có tiểu kiếp, trung kiếp và đại kiếp. Sự sống con người bắt từ 10 tuổi, mỗi một trăm năm thì tăng thêm một tuổi, tăng đến 84.000 tuổi gọi là kiếp tăng. Tăng đến 84.000 tuổi thời dừng lại, rồi mỗi một trăm năm thì giảm đi một tuổi. Giảm đến 10 tuổi thì dừng gọi là kiếp giảm. Con người mỗi lần giảm thì thấp đi một inch. Mỗi kiếp tăng hay mỗi 1 kiếp giảm gọi là tiểu kiếp; mỗi 1 tăng và giảm gọi là trung kiếp (4 thời kỳ thành, trụ, hoại, không, mỗi thời kỳ có 20 trung kiếp); 4 trung kiếp là 1 đại kiếp.

Phật nói cho Ngài Mạn Thù Thất Lợi biết thế giới của Đức Phật đó trang nghiêm thanh tịnh vô cùng không có nữ nhân, cũng không có ba đường dữ cả đến tiếng khổ cũng không có. Ba đường dữ là: Địa Ngục, Ngạ Quỷ, và Súc Sanh.

Thế giới Tịnh Lưu Ly thật là trang nghiêm vi diệu, mọi thứ điều dùng thất bảo làm ra. Phật lại nói Thế giới của đức Dược Sư Phật không khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây Phương Cực Lạc.

Thất Bảo là:

Thứ nhất: vàng,

Thứ hai: Bạc,

Thứ ba: Lưu ly, Lưu Ly là tiếng Phạn, dịch là Thanh sắc bảo (báu màu xanh).

Thứ tư là Pha lê cũng gọi là Thủy ngọc (ngọc trong xanh như nước).

Thứ năm là Mã não cũng là tiếng Phạn, dịch là Đại kiến, vì trên báu vật ấy có những đường nét giống như những vết xe.

Thứ sáu Xích châu tiếng Phạn là Y-chi-ha-mục-đa.

Thứ bảy Mã não tiếng Phạn là A-thấp-ma-kiệt-bà.

Thế giới của đức Dược Phật thật trang nghiêm không thể nghĩ bàn, không có lời để diễn tả nên Phật mượn thế giới Cực Lạc của đức Từ Phụ A Di Đà mà nói cho đại chúng rõ.

Vì sao gọi là Cực Lạc, theo kinh Phật Thuyết A Di Đà, vì chúng sanh sống trong cõi đó không có bị những sự thống khổ, chỉ hưởng những điều vui nên gọi là Cực Lạc.

Cõi Phật ấy có hai vị đại Bồ tát là Nhật Quang biến chiếu, và Nguyệt Quang biến chiếu, chính là hai bậc thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ tát và lại là những bậc sắp bỏ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu chánh pháp tạng của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Phần trên Phật cho biết về y báo ở thế giới của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Phật tuyệt diệu trang nghiêm. Bây giờ Phật lại nói cho Đức Mạn Thù Thất Lợi biết về Chánh Báo của thế giới đó có vô lượng vô số những bậc nhưt sanh bỏ xứ. Trong đó có hai vị đại Bồ Tát làm thượng thủ và giữ gìn kho báu tạng Chánh Pháp của Đức Phật Dược Sư.

"Bồ Tát Ma Ha Tát " tức là đại Bồ Tát. Bồ Tát nói đủ là Bồ Đề Tát Đỏa là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch Giác Hữu Tình nghĩa là làm cho tất cả loài hữu tình đều được giác ngộ. Cũng có thể nói là Hữu Tình Giác tức là Người giác ngộ trong loài hữu tình.

"Ma Ha Tát" là lớn, trùm khắp, trên hết. vậy Ma Ha Tát tức là Đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát.

Nhật Quang Biến chiếu Bồ Tát là vị Bồ Tát có ánh sáng khắp chiếu khắp tất cả và ánh sáng ấy như là mặt Trời, (biến chiếu) là không nơi mà không có nên nói ánh sáng của vị Bồ Tát này chiếu khắp nơi mà mặt trời không chiếu đến được.

Nguyệt Quang Biến chiếu Bồ Tát cũng vậy, Vị Bồ Tát này có ánh sáng như là mặt Trăng và chiếu khắp nơi không giới hạn. xuyên suốt khắp nơi mà mặt trăng không chiếu đến.

Phật cho chúng ta biết hai vị đại Bồ Tát này đang giữ gìn Chánh Pháp Tạng của Đức Phật Dược Sư.

"Nhứt sanh bổ xứ" nghĩa là những vị Bồ Tát này chỉ còn một đời nữa sẽ thành Phật.

Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.

Đã nói về Y Báo và Chánh Báo quốc độ của Đức Dược Sư Như Lai xong. Phật khuyến khích những ai có lòng tin vững chắc, tin vững chắc là lòng tin không thay đổi dù xuyên qua thời gian hay ở hoàn cảnh nào vẫn không thay đổi lòng tin đó. Hoặc là thiện nam tử, hoặc là thiện nữ nơn nên nguyện sanh về cõi nước đó.

Chúng ta thấy đó, kinh nói là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Muốn sanh về Cõi Tịnh Lưu Ly không phải là người tạo tội ác mà thể sanh về đó được. Muốn được sanh về đó chúng ta phải có ba thứ. Ba thứ đó là gì? Đó là: Tín, Hạnh và Nguyện thì mới sanh về đó được.

Tín

Tín là tin nơi Đức Phật Thích Ca không nói dối, chắc thật rằng về Phương Đông qua mười Căn đà sa cõi Phật thật có Phật Độ tên là tịnh Lưu Ly. Và tin rằng Đức Phật Dược Sư phát ra những Đại Nguyện đó không phải là những lời nguyện suông. Và Tin vững chắc rằng nếu chúng ta thật hành theo giáo Pháp mà Phật Thích Ca đã chỉ dạy và dùng những công đức đó hồi

hướng mà nguyện sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly thì chắc chắn rằng sẽ được vãng sanh.

Nguyện

Cõi Ta Bà là một uế độ, nên nguyện xả bỏ mà cầu sanh về thế giới của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Nguyện xin xót thương chúng con trôi lăn trong bể khổ mà tiếp dẫn con về thế giới Y Báo và Chánh Báo trang nghiêm tuyệt diệu của Ngài. Để gần Phật nghe Diệu Pháp Chơn Như, để vĩnh viễn không còn sanh lại ba cõi sáu đường nữa.

Hạnh

Là chấp trì danh hiệu Phật "Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật" niệm cho thanh tịnh và bao công đức đã làm điều hồi hướng và nguyện sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly. Ai làm như vậy, nhứt định khi lâm chung Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và đại chúng sẽ tiếp dẫn bạn về thế giới của Ngài. Lại nữa, quý vị niệm danh hiệu của Ngài mà đem công đức đó hồi hướng về thế giới Cực Lạc ở Phương Tây của Đức Từ Phụ A Di Đà thì cũng được tội.

Lúc ấy Đức Thế Tôn lại bảo ông Mạn Thù Thất Lợi đồng tử rằng:" Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn xén tham lam, không biết bố thí mà cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mền tiếc, dường như lóc thịt cho người vậy. Lại có vô lượng chúng hữu tình tham lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẫn ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng sanh. Mặc dầu ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, mà nay lại còn nhớ niệm đến danh hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ quỷ súc sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm mình trong dục lạc mà còn muốn tự mình làm việc bố thí, không tham tiếc món gì và lần lần có thể đem cả đầu, mắt, tay chân hay máu thịt của thân phần mình mà bố thí cho những kẻ đến xin cũng được, huống chi là của cải là những vật thừa.

trên nói về Y Báo và Chánh Báo của Phật Dược Sư Lưu Lưu Ly Quang Như Lai rồi. Phật nay sẽ nói cho Mạn Thù Thất Lợi đồng tử biết về oai thần Lực mà người xưng danh hiệu ngài hưởng được những điều lợi không thể nghĩ bàn cho được. Đồng Tử theo nghĩa đen thì hiểu là trẻ thơ, nhưng ở đây là nghĩa người thanh tịnh Phạm hạnh trang nghiêm như là trẻ thơ, không dính bụi trần, ý nói tâm người thật là thanh tịnh, không có tâm dâm dục.

"duy hoài tham lán" là tâm của chúng sanh không những tham lam mà còn bòn xén. Tham lam tức là muốn mình có, bòn xén là mình đã có nhưng không muốn chia sẻ cho bất cứ một ai.

"Bất tri Bồ Thí, cập thí quả báo" là không biết phước quả của sự bố thí ra sao? Bồ thí là một trong Lục Độ của Bồ Tát đạo, dịch từ tiếng Phạn từ Đà-na. Có những chúng sanh ngu si như vậy từ sáng chiều chỉ lo gìn giữ của cải, không dám tự mình tiêu xài hưởng chi là lấy của ấy ra mà bố thí cho kẻ khác. Những hạng người như vậy sau khi chết sẽ sanh vào đường ngạ quỷ hoặc là Súc sanh. Tuy đọa lạc trong chốn ác đạo mà nhớ lại được danh hiệu Phật đã từng nghe trong đời quá khứ đã là khó rồi mà lại phát tâm xưng niệm danh Phật lại càng khó hơn. do nhờ tâm thanh tịnh như vậy, liền chết sanh lại loài người và nhớ đến những sự thống khổ trong đường ác đạo. Nên phát tâm hoan hỷ ca tụng sự bố thí mà còn chính mình làm sự bố thí. Cả thân thể còn buông xả hưởng gì là những tài vật u.

Giống như chúng ta đều có Phật tánh, nhưng lại không biết nên làm những việc không có trí tuệ, tham sân si tạo ra vô số thứ nghiệp trôi lăn trong bể khổ mà cho đó là an vui. Khi đọa lạc rồi mới biết đó là sai nhớ đến, niệm Phật nhờ công đức niệm Phật hiệu nên sanh vào loài người. Lại nhớ đến những thứ khổ trong đường ác nên sanh tâm biết đủ không còn tâm tham lam.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong chúng hữu tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới hoặc không có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong kinh Phật nói, hoặc có kẻ tuy đa văn mà có thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai chánh pháp, kết đảng với ma. Những kẻ ngu si ấy tự mình đã làm theo tà kiến mà lại còn khiến cho vô số ức triệu chúng hữu tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy bị trôi lăn trong các đường ngạ quỷ bàng sanh không khi nào cùng.

Nhưng nếu nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào trong ác thú thì cũng nhờ oai lực bốn nguyện của đức Dược Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh tấn tu hành trong sự hiểu biết chơn chánh khéo điều hòa tâm ý, bỏ tục xuất gia thọ trì và tu học theo giáo pháp của Như Lai, đã không hủy phạm lại thêm chánh kiến đa văn, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa lìa được thói tăng thượng mạn, không chê bai chánh pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu hành theo hạnh Bồ tát chóng được viên mãn.

Phép tắc là những quy cũ. Chánh kiến là sự thấy đúng như thật không phải tà kiến là sự hiểu không chơn chánh. Đa văn là học rộng nghe nhiều vì hủy hoại sự đa văn nên không thông hiểu được Phật Pháp. Tại sao có người lại hủy hoại sự đa văn? Vì họ tự cho mình là người thông minh vì có sự thông minh đó nên sanh ra tâm tăng thượng mạn, cống cao, tự tại nên che lấp bản tánh chơn như thường hằng trong tâm họ. Cho mình là đúng người khác là sai.

Chê bai Chánh Pháp làm bạn với ma. Không những họ đã sai mà họ lại làm cho chúng hữu tình giống như họ, vì làm chúng hữu mất đi con mắt trạch Pháp nên phải chịu trôi lăn trong đường ác để trả quả báo. Những người này khi nghe được oai thần bốn nguyện của đức Dược Sư khiến cho họ từ trong ác đạo mạng chung, sanh vào cõi người tinh tấn tu hành, hiểu biết một cách chơn chánh, xả tục xuất gia tu theo hạnh Bồ Tát.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mãn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may đặng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sử không khi nào được chút thông thả tự do. Nếu những nhơn đạo đã từng nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt lại thêm đa văn, hằng cầu thắng pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt

hắn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não, mà được giải thoát khỏi nạn sanh, lão, bệnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Khen mình chê người khác tội rất nặng, cho nên người học Phật cần phải xét kỹ. Chúng ta là người học đạo phải bỏ đi những thứ tánh xấu này. Chúng ta phải khen ngợi người khác, vì sao? Vì việc đó giúp cho họ cảm thấy vui vẻ mà tinh tấn làm những việc thiện. Hãy quên đi những gì mình đã làm dù nó là chuyện tốt. được như vậy mới thật là việc tốt.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ương ngang trái chia lìa, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi, rừng, cây; mã, để hại người, hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quỷ Dược xoa và quỷ La sát để cây quỷ hại người, hoặc biên tên họ và làm hình tượng của người cừ oán rồi dùng phép chú thuật tà ác mà trừ ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối với những đồ độc, hoặc dùng chú pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì các thứ tà ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác tâm kia đều trở lại khởi lòng từ làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn ý tổn não vào tâm hiềm giận, hai bên hòa hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Gây mãi cho nhau những sự bất lợi để mưu hại lẫn nhau... (triển chuyển thường vì bất nhiều ích sự, hỗ tương mưu hại) Dạ xoa (yaksha) một loại quỷ ăn thịt người, mạnh, nhanh, khó lường, ở trên mặt đất, trong không gian và trên trời. La sát (raksasa) tên chung các ác quỷ, ăn uống máu thịt loài người, bay trong không trung hoặc đi trên đất.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng tứ chúng: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu Bà tặc, Ưu Bà Di và những kẻ thiện nam, tín nữ đều có thọ trì tám phần trai giới, hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp, làm nơi y chỉ tu học rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô lượng thọ ở thế giới Cực Lạc Tây Phương đặng nghe chánh pháp, nhưng nếu chưa quyết định, mà nghe được danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì khi mạng chung sẽ có tám vị Đại Bồ tát như: Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Chí Bồ tát, Bảo Đàn Hoa Bồ tát, Vô Tận Ý Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát, Di Lạc Bồ tát từ trên

không trung đi đến đưa đường chỉ lối cho thì liền được vãng sanh trong những hoa báu đủ màu.

Phật bảo, nếu trong hàng tứ Chúng nếu có ai phát tâm thanh tịnh thọ trì tám phần trai giới trong một năm (nhứt niên), hoặc một năm ba tháng (tam nguyệt) mà đem công đức đó nguyện sanh về thế giới Cực Lạc của đức A Di Đà, nhưng người ấy chừa quyết định sau khi chết sẽ tám vị đại Bồ tát đến đưa đường chỉ dẫn thì liền được vãng sanh vào trong những thứ hoa báu đủ màu sắc.

Tám phần trai giới là những gì? Đó là:

Thứ Nhất: Không sát sanh
Thứ Hai: Không Trộm Cắp
Thứ Ba: Không Dâm Dục (tại gia không tà dâm)
Thứ Tư: Không Nói Láo
Thứ Năm: Không Uống Rượu
Thứ Sáu: Không trang điểm
Thứ Bảy: Không hát múa đàn
Thứ Tám: Không nằm ngồi giường cao rộng tốt

Đó là tám thứ giới, trai là không ăn quá Ngọ (bất thời phi thực) nên gọi là Bát Quan Trai.

Có người hỏi tôi tám phần giới đó đối với người tại gia thì từ giới thứ sáu đến thứ tám thì người tại gia không thọ thôi còn những Thầy xuất gia đã giữ trọn gồm tám phần giới đó rồi cần chi phải thọ trì trong một năm hay ba tháng?

Phải, những phần giới đó, người xuất gia đã thọ rồi, tuy nhiên Tám Phần Trai Giới (Bát Quan Trai) ở đây khác với tám giới của người xuất gia, giới thì vẫn giống nhau nhưng phần thọ thì lại khác. Tám phần trai giới này khi thọ cần phải tụ lại một chỗ, trong thời gian thọ giới không được rời khỏi Già Lam. Còn tám giới kia khi thọ quý vị chỉ cần giữ giới là được, không nhứt thiết là ở đâu.

Văn Thù Sư Lợi dịch từ Manjushri,
Quán Thế Âm dịch từ Avalokitesvara,
Đại Thế Chí dịch từ Maha srhama prapta,
Vô Tận Ý dịch từ Akohayamati,

Bảo Đàn Hoa dịch từ Pouh thang tha,
Dược Vương dịch từ Bhaishajyaraja,
Dược Thượng dịch từ Bhaisajyasamudgata,
Di Lạc dịch từ Maitreya.

Hoặc nếu có kẻ, nhờn nguyên lực của đức Dược Sư mà được thoát sanh lên cõi Trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người thì, hoặc làm đến bậc Luân vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình theo con đường thập thiện, hoặc sanh vào giòng Sát đế ly, Bà la môn hay cư sĩ đại cô, của tiền dư dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyến thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, dũng mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà hết lòng thọ trì danh hiệu ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Nhờ nguyên lực của Phật Dược Sư. Giống như có chúng sanh tạo nghiệp ác, họ không những không tin nhân quả mà còn làm những điều bất thiện nữa, nên phải chịu đọa lạc vào đường ác. Tuy nhiên, những hạng người này, gặp cơ duyên nghe được danh hiệu của đức Phật Dược Sư. Do bốn nguyên lực của Phật muốn cho chúng sanh hết khổ, nên nhờ nghe được danh hiệu Phật mà sanh vào cõi Trời. Nhờ căn lành đã có nên chúng sanh này không còn sanh vào ba đường ác. Khi Tuổi thọ ở cõi Trời đã hết, sanh vào loài người làm đến bậc Luân Vương, làm chủ cả bốn Châu Thiên Hạ.

Bốn Châu Thiên Hạ là bốn phía:

Phía Đông là Thắng Thần Châu (Đông Thắng Thần Châu)

Phía Nam là Thiệm Bộ Châu (Nam Thiệm Bộ Châu)

Phía Tây là Ngưu Hóa Châu (Tây Ngưu Hóa Châu)

Phía Bắc là Cưu Lư Châu (Bắc Cưu Lô Châu)

Chuyển Luân Vương vị này có bảy thứ báu. Bảy thứ báu đã nói phần trên, vị này cai quản hết bốn phía. Luân là bánh xe. Luân vương có bốn loại bánh xe khác nhau. Bốn loại đó là gì? Đó là bánh xe sắt, bánh xe đồng, bánh xe bạc và bánh xe vàng.

Luân Vương có bánh xe sắt thời thống trị 1 đại châu về phía Nam.

Luân Vương bánh xe đồng thời thống trị 2 đại Châu về phía Nam và phía Tây.

Luân Vương bánh xe Bạc Thời thống trị 3 đại Châu, về phía Nam, phía Tây và phía Đông.

Riêng chỉ Luân Vương xe Vàng thời vị này thống hết 4 đại Châu Thiên hạ

Mười việc thiện (thập thiện) lại chia ra thành ba phần. Thân có ba thiện, Khẩu có bốn thiện và Ý có ba thiện.

Thân có ba thiện là:

Không sát sanh

Không Trộm Cướp

Không Dâm Dục (tại gia cấm tà dâm)

Miệng có bốn thiện là:

Không nói dối

Không nói lời thêu dệt

Không nói hai lưỡi (đôi chiều)

Không nói lời ác

Ý có ba thiện là:

Không Tham lam

Không Sân hận

Không sanh tâm ngu si (không tà kiến).

Sát Đê Lợi là hàng vua chúa, Bà La Môn là hàng Đạo Sĩ, người Trung Hoa dịch là Tịnh Duệ vì họ cũng tu hành hạnh thanh tịnh, không hành dâm dục. Cư Sĩ là người tu hành tại gia. Đại Cô là sanh vào trong những gia đình thế tộc lớn. Trong đây viết là Cô(phụ nữ) nhưng theo tôi thì nó có nghĩa là vị này tuy sanh vào trong gia đình thế lớn, mang theo lòng Từ Bi mà đến cứu độ chúng sanh.

Nhờ thiện căn đó mà sanh lại trong cõi người sanh vào gia đình giàu sang, của tiền không lúc nào bị thiếu hụt. Sao gọi là tướng mạo đoan nghiêm, vì tướng mạo người này đẹp đẽ, ai ai nhìn thấy cũng vui mừng.và có công năng khiến loài hữu tình nhìn thấy thì phát tâm tu hành, lìa ba độc. Không những nó không làm cho loài hữu tình đắm nhiễm trước sắc trần, mà sanh ra tâm

dâm dục. Trái lại nó giúp cho loài hữu tình phát tâm tu học giữ gìn phạm hạnh.

"Thân Quyển Cận Sở" là người trong thân quyến sinh sống gần nhau, không xa lìa như một trong tám thứ khổ đã nói "Ái Biệt Ly".

"Trí Huệ (Bát Nhã)" người có trí huệ thời không làm những việc hồ đồ. Chúng ta là những chúng sanh không có trí tuệ, nên làm những việc hồ đồ kết quả bị trôi lăn trong vòng sinh tử. Trí tuệ có Thế Gian Trí và Xuất Thế Gian Trí, Cái gì gọi thế là gian trí? là chúng ta có thể biện luận và nói ra ý nghĩa của nó. Xuất Thế trí là người thông suốt nhân quả và hiểu biết các Pháp vốn là như vậy. Biết được cõi đời vốn là như vậy, nó chỉ tạo thành bởi nhân duyên và nghiệp rồi cũng theo đó mà biến mất theo thời gian. Lúc nào cũng làm lợi ích cho loài hữu tình.

Đối với tôi hoàn toàn không có được một phần trí tuệ thế gian hay xuất thế gian. Tại sao tôi biết? Vì nếu như tôi có trí tuệ (thế gian) thì tôi không bị người khác khinh thường và tìm cách xa tôi. Những việc của thế gian, tôi không thấu rõ thì làm sao có thể biện luận được. Khi còn học ở trường Tiểu Học và Trung Học sự biểu hiện của tôi thật là ngu dốt, ngu đến nỗi tôi còn biết hướng hồ là người bên cạnh tôi ư? Những người bạn tôi, họ đều tìm cách để xa tôi. Có người khinh thường tôi vì tôi quá ngu si. Nhưng tôi không cảm thấy buồn vì những hành động đó. Vì biết tôi đã trải qua bao kiếp làm những việc hồ đồ gieo nhân cho chúng sanh chịu khổ, không trồng được thiện căn thì làm sao có trí huệ được ư? Tâm tôi thật là hoan hỷ vì tôi còn biết được mình là người ngu để tránh gieo trồng ác nghiệp, tránh nhận quả ác mai sau.

Đối với trí huệ xuất thế, tôi cũng không thông suốt, đọc kinh không làm sao hiểu được nghĩa lý trong kinh. Đọc qua thời không nhớ được một câu nào. Khi nói ra việc gì trong vài phút thì lại quên mất. Cho nên những gì tôi giảng trong pháp hội hôm nay quý vị hãy nhớ kỹ, vì nếu có ai hỏi lại thì tôi hoàn toàn không biết mình đã giảng cái gì? Quên cũng đúng thôi, vì trên cõi đời này có quá nhiều cái nhớ nên có quá nhiều thứ khổ mà chúng ta phải nhận lấy. Quên là xong, đừng tri cầu quá khứ cũng đừng trông mong ở tương lai. Quá khứ đã vùi trong lòng đất, tương lai như bọt nước chẳng có gì cần phải truy tìm. Sống hôm nay thì nên biết việc làm của mình hôm nay, qua sáng hôm sau thì phải sạch tâm trí để sống cho trọn ngày ấy. Sống như vậy thời chúng ta mới thật hưởng một phần chơn lạc.

"đại lực sĩ" là người có sức lực khoẻ mạnh. Không như chúng ta có đủ những thứ bệnh khổ, có bệnh tức là không có khỏe rồi.

Phụ nữ nhàm chán thân nữ nên chí thành mà niệm danh hiệu Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì về đời sau sẽ không làm nữ nhân nữa.

Oai lực của đức Dược Sư Như Lai làm lợi ích cho chúng sanh không thể nghĩ bàn, nên chúng ta cần phải thường niệm danh hiệu của Ngài cũng là nói lên ngôn từ biết ơn đối với Đức Như Lai vì chúng sanh ngu muội mà phải mệt nhọc phương tiện giáo hóa chúng sanh.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi đã chúng được đạo Bồ đề, do sức bản nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạn tử, hoặc bị chết non.

Đức Phật cho Ngài Mạn thù Thất Lợi biết rằng, khi đức Dược Sư Như Lai thành Phật rồi do sức đại nguyện xưa của Ngài, Đức Thế Tôn kia quán sát thấy chúng sanh chịu nhiều thứ bệnh khổ, bị những thứ bùa ếm, thuốc độc, chết non, hoặc là bị hoạn tử.

Bùa ếm là một thứ bùa nó trù người cho đến khi chết, dùng tên, ngày tháng năm sanh của người đó hoặc tạo một hình nộm làm bùa trong đó để ếm. Nói đến đây tôi nhớ lại câu chuyện của một Phật tử quy y của tôi.

Phật Tử này theo mẹ về thăm quê ngoại, có gia đình quen biết nhà đình anh ta. Họ muốn gả cô con gái của họ cho anh ta, nhưng anh ta chỉ xem cô như là em trong gia đình. Tuy nhiên, gia đình không bỏ ý mà tìm đủ mọi cách để cho anh ta cưới bằng được cô ấy. Họ mua chuộc bùa chú của người Miên ở Châu Đốc gì đó, rồi gả vào trong một tượng Phật bằng đồng rồi gọi anh ta đến nhà chơi, họ hỏi anh ta "Có biết tượng Phật này là ai không?" anh ta kể: "khi thấy tượng Phật thì con, hình như bị ai đó dùng gậy gõ vào đầu con và làm cho con choáng váng cả mặt mày". Phật tử này nói kể thấy tượng Phật thì tâm anh ta thật hoan hỷ và vui vẻ, sao nay thấy tượng Phật lại cảm thấy khó chịu và muốn quay về nhà. Anh ta không trả lời và mặt anh cúi xuống. Vài ngày sau vị Phật Tử này hình mạo xanh xao biến ăn biến ngủ đi bác sĩ chuẩn đoán thì chẳng có bệnh gì, mẹ anh ta lo buồn và nghe lời người thân đi bói toán coi thầy gì đó. Vị đó cho hay là anh ta bị bùa, gãi. Phật tử này không tin, anh ta nói, lúc trở về anh vội vào chùa Phước Sơn gần gũi Tam Bảo trì chú đại bi trong tuần lễ thì anh ta cảm thấy khỏe hơn lúc trước. Tuy

vẫn mất 2 ký lô trong thời gian đó. nhưng anh cảm thấy rất là khỏe, tâm trạng vui vẻ. Sau đó ở chơi một tuần nữa thì trở về nước.

Quý vị có tin là chuyện ấy có thật không? theo tôi anh ta không phải bị ếm với sự trù ẻo cho đến chết mà là làm cho anh nghe lời và thương cô con gái của họ.

Đúng vậy! Nếu thật sự là bị bùa bỏ vào tượng phật kia, khi anh ta thấy tượng Phật cảm thấy choáng váng chính là do phản chiếu mà ra, vì Phật tử thường trì tụng kinh điển, chú Lăng Nghiêm, Đại Bi nên có sự gia bị của Phật, khiến anh cảm thấy buồn mà muốn quay về.

Hôm nay trong Pháp Hội này tôi xin khai thị cho quý vị biết, chú rất là linh nghiệm và có sức diệt hết mọi thứ khổ, công năng của nó không thể nghĩ bàn, nên quý vị cần phải phát tâm trì tụng chú Đại Bi, chú Lăng Nghiêm, thập chú..... Nếu có ai trì tụng một cách thành tâm và tin chắc, thời tôi bảo đảm cho quý vị sẽ không bị bùa ếm của ngoại đạo làm hại quý vị được. Nếu không như vậy, thời tôi là người nói láo để gạt người khác, không đáng ngồi đây để giảng kinh cho quý vị nghe. Tuy nhiên phải đem thân khẩu ý thanh tịnh mà tụng kinh trì chú và cần phải thành tâm với lòng tin tưởng. Nếu chỉ tụng trì kinh chú trong một giờ, còn những giờ khác đem thân tạo ác, miệng thì chửi mắng, ý sanh tham thời không thể cảm ứng đạo giao được.

"Cô Độc"(thuốc độc) là người chết vì thuốc độc.

Hoạnh tử là chết bất ngờ không hay biết. Hoặc bị xe tông mà chết, rớt núi mà chết, chìm tàu mà chết ,rớt máy bay mà chết v.v..nghĩa là chết bất đắc kỳ tử (tuổi thọ chưa hết) vậy. Lại cũng có nghĩa, chết trong hoàn cảnh dữ giống như chết trên chiến trường và chết vì bom đạn. Tóm lại, đều là những thứ ác nghiệp mà chúng ta đã trồng trong đời quá khứ, nên nay phải thọ quả khổ ác.

" Yểu tử" là chết non, tại sao có người sống đến trăm năm, tám mươi năm , và có người sanh ra rồi chết, và có người chỉ sống được 10 năm, 20 năm. Người chết non đều là do đời trước phạm tội sát sanh quá nhiều nên nay trả quả phải chết non. Ai muốn mình sống bằng tuổi của người thì trước tiên phải biết quý mạng sống của chúng sanh khác.

Muốn những chứng bệnh đau khổ ấy được tiêu trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được mãn nguyện, Ngài liền nhập định, kêu là " định diệt trừ tất cả khổ não chúng sanh". Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế phóng ra luồng ánh sáng lớn, luồng ánh sáng ấy nói chú đại đà la ni:

Sau khi Đức Dược Sư Thế Tôn quan sát thấy rõ những thứ khổ của chúng sanh phải chịu như vậy, và muốn cho chúng sanh diệt được những thứ khổ đó và đáp ứng được sự mong đợi của loài hữu tình được mãn nguyện, Phật

liền nhập Tam Muội và định này tên là "diệt trừ tất cả khổ não của chúng sanh".

Nhục kế là một trong ba mươi hai tướng hảo của Phật. Nhục là thịt, kế là búi tóc, chính là núm thịt nổi cao lên màu đỏ trên đỉnh đầu Phật trông giống như đùm tóc bới. Từ nhục phóng ra luồng ánh sáng lớn và trong ánh sáng Phật phóng ra, lại diễn thuyết Đà Ra Ni.

Đà ra ni dịch là Tổng Trì nghĩa là nắm giữ hết tất cả. Đà ra ni là do dụng công tu tập thiền định mà có. Đà Ra Ni ở đây dịch là chú, là một trong bốn loại Đà Ra Ni.(Văn đà ra ni, Nghĩa đà ra ni, Chú đà ra ni, và Nhẫn đà ra ni)

Nam mô bát già phạt đế, bệ sát xã, lu lô tịch lưu ly, bác lạc bà, hát ra xà dã. Đát tha yết đa ra, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tóa ha.

Chú là những mật ngôn của chư Phật chúng ta không thể nào hiểu được ý nghĩa đó, tuy nhiên chúng có thể hiểu đại khái như sau:

"Nam mô" có sáu nghĩa: Kính lễ, quy y, phụng thờ, cứu ngã, độ ngã, quy mạng.

"Bát Già Phạt Đế" bhagavate dịch là đáng phước trí vẹn toàn (Thế Tôn).

"Bệ sát xã" là Dược Sư.

"lu lô tịch lưu ly, bác lạc bà, hát ra xà dã" Lưu Ly Quang.

"Đát tha yết đa ra" tức là Như Lai.

"a ra hắc đế" (A la hán) tức là Ứng Cúng.

"Tam miệu tam bột đà da" tức là Chánh Biến Tri.

"đát diệt tha" là chú thuyết như vậy (tức thuyết chú viết).

Phần chú viết chúng ta không hiểu nên không thể giảng tuy nhiên tôi cố gắng dịch nghĩa cho quý vị, chắc chắn không đúng với diệu dụng của câu chú.

"Án" là Thành tựu (chữ án này khi phát ra thì tất cả pháp giới đều phải định chỉ và tuân theo).

"bệ sát thế" Nguyên rộng lớn

"bệ sát xã" Diệt hết khổ

"tam một yết đế tóa ha" tam thế tán tức giai giải thoát (tam đời khen ngợi tức thành tựu)(pháp môn nhiệm có công năng diệt trừ nhứt thiết khổ, tất cả chúng sinh hành theo nhứt định đến được bên bờ bên kia).

Kết nối lại thành như sau.

Quy y kính lễ Đấng Phước Trí vẹn toàn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến tri . Thành tựu đại nguyện rộng lớn, diệt trừ tất cả khổ não của chúng sanh, ba đời khen ngợi, chúng sanh được giải thoát.

Lại nữa, trong thân chú Lăng Nghiêm có câu: Nam Mô bạt già phạt đế, bệ sa xà da cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha tha già đa da. cũng chính là đức Dược Sư vậy.(Quy y Kính Lễ Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai)

* Ứng Cúng (đáng thọ nhận sự cúng dường của trời, người).

* Chánh Biến Tri (thông suốt khắp pháp giới, không có gì mà không thấu rõ, thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều biết cả)

Lúc ấy trong luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rung động, phóng ra ánh đại quang minh làm cho tất cả chúng sanh dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui.

Ánh sáng Phật phóng ra nói chú này rồi, quốc độ rung động, lại phóng ra ánh sáng lớn, ánh sáng này làm cho tất cả chúng sanh hết bệnh khổ, hưởng điều an vui.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu thấy những người nào đang mắc, vì bệnh nhân ấy tắm gội sạch sẽ và vì họ nhứt tâm tụng chú này 108 biến, chú nguyện trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vì trùng mà cho họ uống thì những bệnh khổ ấy đều tiêu diệt.

Phật đã nói về hiện hữu của chú rồi, đến phần oai lực của chú. Đức Phật bảo Ngài Mạn Thất Lợi rằng; nếu thấy chúng sanh nào đang mắc bệnh khổ, Phát tâm từ bi cứu độ họ, mà tắm rửa cho sạch và thành tâm tụng trì chú này 108 lần vào đồ ăn, thuốc uống, hay nước không có côn trùng (vô thủy côn trùng) rồi đem họ dùng thời những thứ bệnh khổ ấy đều được tiêu trừ.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng niệm chú này thì đều được như ý muốn: Đã không bệnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo quả Bồ đề.

Nếu có người cần việc gì dùng tâm thành mà trì chú này thời đều được toại nguyện. Không những vậy mà người này còn không mắc những thứ bệnh khổ mà tuổi thọ của họ được tăng thêm. Người này sau khi chết được sanh về thế giới của Phật Dược Sư, tâm của họ không thối nơi Đạo Vô thượng Bồ Đề, do nơi không thối chuyển nên người này sớm thành Phật.

Chúng sanh được sanh về đây thì không còn tâm thối chuyển nữa, không thối chuyển tức là không bị lùi sụt trở lại, chỉ quyết tâm bước tới quả vị Phật. Khác với phàm phu chúng ta, phát tâm tu hành hôm qua hôm sau thì không còn muốn bước tới nữa. Nhưng nếu chúng sanh về thế giới của Phật Dược Sư thời không còn có tâm thối chuyển. Có 4 vị bất thối thối:

1. Vị Bất thối: Nếu sanh về nước kia, sẽ hóa sanh trong hoa sen; khi hoa sen ấy nở sẽ thấy Phật, nghe pháp, chứng nhập Vô sanh pháp nhẫn, không còn bị lưu chuyển.
2. Hạnh bất thối: Có một số người đời này tu hành tinh tấn, nhưng đời sau lại biếng nhác, đó là tu hành không có vững chắc. Nhưng sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly thì chỉ có tinh tấn tiến tới mà không dừng ở một chỗ.
3. Niệm bất thối: Ví như người tu hành ở thế giới Ta Bà, hôm nay nghĩ đến việc tu hành đã qua, phát sanh niệm tinh tấn, tinh tấn được một thời gian cảm thấy khổ cực mệt nhọc, tự nghĩ, thôi! nghỉ ngơi cho được thoải mái một chút cần gì tinh tấn quá vậy, rồi không tinh tấn nữa sanh ra ý niệm lười biếng. Hạnh dầu không thối, nhưng niệm bị thối rồi. Nhưng khi sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, ngày đêm sáu thời đều nghe thuyết pháp thì không thể nào có ý niệm thối thất tâm Bồ-đề được.

4. Cứu cánh bất thối: Khi sanh về thế giới kia được hóa sanh trong hoa sen. Thì không lúc nào cũng không có tâm thối lui sụt, nghĩa là lui sụt về địa vị của Phạm Phu chúng ta, hoặc quả vị Tam thừa. Tam thừa ở đây chính là: Thiên Thừa, Thanh Văn Thừa và Duyên Giác Thừa; mà chỉ một lòng tu hành Bồ Tát đạo tiến đến quả vị Phật vậy.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì phải thường trì tụng chú này đừng lãng quên.

Đây là câu phó chúc cho những ai muốn gần gũi hạnh nguyện của Đức Dược Sư Thế Tôn, nếu ai có lòng tin vững chắc vào hạnh nguyện của ngài và muốn cúng dường Ngài thời nên thường trì tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có những kẻ tịnh tín nam nữ nào nghe rồi tụng trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, ứng chánh đẳng giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm rửa sạch sẽ, xông lại thấp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng, còn đối với kinh điển này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ trì và suy nghĩ nghĩa lý.

Phần trước là đem ý nghiệp thanh tịnh mà cúng dường. Bây giờ phải nói đến sự cúng dường ở bên ngoài vậy. Phải đem thân nghiệp và khẩu nghiệp thanh tịnh mà cúng dường. thân không sát sanh, miệng không nói dối mà cúng dường thì phước vô lượng. Ba nghiệp thanh tịnh mà cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì chắc chắn rằng người này được vô lượng vô biên công đức, và sau khi mạng chung được sanh vào thế giới của Ngài vậy. Đối Chúng sanh hướng ngoại tìm cầu thì Phật cũng dùng phương tiện thiện xảo, để đáp ứng nhu cầu của họ; bằng cách là khi dậy súc miệng đánh răng cho sạch và dùng danh hương dầu thơm mà cúng dường tôn tượng Phật.

Kinh này có công năng nhổ sạch cội nguồn đau khổ của chúng sanh, làm cho mọi người được an vui; nên Phật phó chúc cho chúng ta nên thay nhau lưu truyền cho mọi người cùng biết, và suy nghĩ nghĩa lý trong kinh.

Đối với vị pháp sư giảng nói kinh pháp thì phải nên cúng dường tất cả những vật cần dùng đừng để thiếu thốn. Hễ hết lòng như vậy thì nhờ chư Phật hộ niệm được mãn nguyện mọi sự mong cầu cho đến chứng đặng đạo quả bồ đề nữa.

Đã nói về sự cúng dường cho Phật, Pháp bây giờ phải nói đến sự cúng dường cho Tăng. Pháp Sư là người nương theo Pháp mà ở, lấy Phật sự làm đầu. Giảng Kinh thuyết pháp cho đại chúng nghe, nên Phật bảo hãy cúng dường những thứ vật dụng cần thiết đừng để thiếu thốn. Vì sao vậy? Vì Vị Pháp Sư này đang truyền hạnh nguyện Như Lai, vì không muốn cho chánh pháp không bị diệt vong, nên chúng ta cần phải hộ trì Pháp hội. Pháp được ba đời Chư Phật giữ gìn nên những chúng sanh nào phát tâm hộ trì như vậy, thì đều nằm trong hạnh nguyện của Như lai; được Chư Phật hộ niệm cầu những gì thì cũng được toại nguyện. Cho đến việc cầu thành tựu được như ý thiết chủng trí (nghĩa là thành Phật) thì cũng được mãn nguyện.

Lúc bấy giờ Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng:” Bạch đức Thế Tôn, Con thề qua thời kỳ tượng pháp tương con sẽ dùng đủ mọi phương tiện khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ con cũng dùng danh hiệu của đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.

Qua thời kỳ Tượng Pháp chính là thời kỳ của chúng ta (Mạt Pháp), Sở dĩ chúng ta hôm nay nghe được danh hiệu Phật Dược Sư gặp được kinh điển đều là nhờ Ngài Mạn Thù Thất Lợi và 12 Đại tướng Dược Xoa gìn giữ và thủ hộ mới có được. Đối với nam lẫn nữ có lòng tin trong sạch thì ngài sẽ dùng phương tiện mà cho người đó biết danh hiệu của Phật Dược Sư. Đối với những chúng sanh đang gieo nghiệp trần, Bồ Tát nguyện cũng dùng danh hiệu này mà làm cho họ thức tỉnh về với chơn tâm. Tuy công việc mọi người ở đây đều bận rộn, mà cuối tuần vẫn trở về đây để tham dự pháp hội này, là nhờ sự thu hút uy lực của kinh và sức thệ nguyện của Mạn thù Sư Lợi Bồ Tát và 12 tướng Dược Xoa. Mọi người ở đây đã bị sự phương tiện của ngài Mạn thù Sư Lợi thu hút, và quý vị cũng là những chúng sanh có lòng tin trong sạch,; vì nếu không quý vị sẽ không thể tham dự pháp hội này.

Tôi rất hoan hỷ khi thấy được những lá sen kia tuy phải chịu gian nan cực nhọc, nhưng vẫn một lòng phụ trợ cho hoa sen được pháp huy; xanh tươi và tỏa hương thơm, trong khi sống trong biển người mê mông đầy cam bẫy. Để nói lên lời ca tụng hành vi đó, tôi nguyện mình sẽ thuyết Kinh với tâm chân thành cho quý vị nghe. Nhưng tôi rất ngu si, khi giảng chắc có nhiều chỗ lỗi, tôi rất hoan hỷ thỉnh giáo với bậc chân nhân. Dù xuất gia hay là tại gia. Đừng nghĩ là tôi nói suông, vì chúng ta là những người học Phật; nên trau dồi với nhau những sự hiểu biết của mình, để cùng nhau tiến lên bờ giải thoát. Hãy dập tắt đi những thứ tăng thượng mạng tiềm ẩn trong tâm.

Bạch đức Thế Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung kính tôn trọng, dùng những dầu thơm, bông thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướng lọng cùng âm nhạc hát múa mà cúng dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm đầy đựng kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái tòa cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị thiên vương quyền thuộc và cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng dường và thủ hộ.

"Tứ Đại Thiên Vương" là bốn vị Thiên Vương hộ trì bốn châu thiên hạ. Phía Đông là Trì Quốc Thiên Vương, Phía Tây là Quảng Mục Thiên Vương, Phía Nam là Tăng Trưởng Thiên Vương và Phía Bắc là Đa Văn Thiên Vương.

Những ai làm được như vậy thì sẽ có Bốn vị này với vô lượng trăm ngàn quyền thuộc cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng từ các trời khác đến cúng dường và thủ hộ. Như hôm nay chúng ta đang ngồi đây nghe giảng kinh tức là xưng dương hạnh nguyện của Phật thì có vô lượng vô biên chúng trời vây quanh và hộ niệm. nếu như người có Thiên Nhân Thông sẽ thấy những cảnh giới nhiệm mầu như vậy. Tại sao tôi nói vậy? vì tôi một lòng tin tưởng với những gì mà những vị hộ pháp đã nguyện với Phật là sẽ gìn giữ và hộ niệm kinh này. Cho nên chúng ta hãy tinh tấn lên và dụng công với tấm chân thật, để có thể khai mở tuệ giác của mình và hiện khắp để hộ trì pháp hội." Lành Thay! Pháp Hội Dược Sư!!!

Bạch Đức Thế Tôn, nếu kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ trì và nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì nhờ công đức bốn nguyện của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoạnh tử, cũng không bị những ác quỷ, ác thần đoạt lấy tinh khí, và dầu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được hoàn lại, thân tâm yên ổn khỏe mạnh như thường".

Sau khi đã nghe hạnh nguyện sâu xa của Phật Dược Sư, Ngài Mạn Thù Thất Lợi, dùng trí huệ chứng biết những lời giáo hoá của Đức Như Lai không phải là những lời nói hư vọng; nên Ngài liền khả ẩn cho đại chúng biết. Danh hiệu của Đức thế Tôn kia có công năng như vậy và không thể nào thông suốt cho hết được. Nói đến đây thật lạ kỳ diệu, có người thuyết Pháp và có người chứng Pháp nên mới thành diệu Pháp. Thật là kỳ diệu.

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: Phải phải, thiệt đúng như lời người nói. Nay Mạn Thù Thất Lợi! Nếu có những người tịnh tín thiện nam, tín nữ nào muốn cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì trước phải tạo lập hình

tượng Ngài, đem để trên tòa cao chung dọn sạch sẽ các thứ rồi rãi bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai giới, ăn đồ thanh trai, tắm gội và y phục chỉnh tề, giữ lòng thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỷ, xả làm cho họ được lợi ích an vui đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiều quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công đức bốn nguyện và đọc tụng kinh này, suy nghiệm nghĩa lý mà diễn nói khai thị cho người khác biết.

Đến đây Phật lại ấn chúng cho đại chúng biết rằng những gì mà Mạn Thù Thất Lợi diễn ra đó đều là sự thấy Chơn Chánh, đáng tin cậy. Tám phần trai giới đã nói ở trên. Tại sao gọi là ăn đồ thanh trai, nghĩa phải ăn đồ thanh tịnh không thức có thịt của chúng sanh.; và ăn đúng Ngọ(bắt thời phi thực) nên gọi là trai.

Làm như vậy thì mong cầu đều được toại ý, như cầu sống lâu, được sống lâu, cầu giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, con gái.

Những ai làm vậy thì cầu chi cũng được thành tựu, cầu sống lâu, được sống lâu, cầu giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, con gái. Xin nói rộng ra một chút, cầu sống lâu được sống lâu cũng tức là trông cầu được quả vị Đại Thừa thì cũng được thành tựu. Cầu giàu sang, được giàu sang ý nói muốn cầu được quả vị Tiểu Thừa thì chúng được quả vị Tiểu Thừa. Cầu quan vị, được quan vị chính là muốn cầu được sanh vào các cõi Trời thì được sanh vào cõi Trời vậy. Cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, chính là muốn sanh lại cõi người hưởng phước thì cũng toại ý.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điều chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác tướng như chim đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người ấy dùng những của báu cúng dường đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì những ác mộng, ác tướng và những điềm xấu ấy thấy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu như có những điềm ác như vậy thì nên dùng những của quý báu mà cúng dường tôn tượng Phật Dược Sư, thì những thứ điềm xấu ấy đều ẩn mất tất cả. Những thứ quý báu đó là những gì? Có phải là Vàng, Bạc không? "Chúng diệp tư cụ" có thể nói là những gì mà quý vị yêu thích mà không bỏ được. Thí vụ, đối với một người nào đó, họ cho vàng là quý báu; nhưng đối

người khác thì vàng chẳng phải là đồ quý báu. Vậy cái gì là quý báu? Là những việc mà bạn yêu thích nó và không muốn buông bỏ nó thì là của quý báu của bạn. Như có người thích ăn thịt, ngày nào không ăn thì cảm thấy mình yếu đi, nên không thể không ăn thịt. Tuy nhiên, hôm nay phát tâm cúng dường Đức Dược Sư Như Lai mà nguyện không ăn thịt trong một tuần lễ thì đây chính là những việc quý báu của quý vị cũng tức là vật quý báu của quý vị vậy.

Nếu gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằn muỗi, mà hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì được thoát khỏi những sợ hãi ấy; hoặc nếu bị nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính đức Phật Dược sư thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Nếu như có những sự việc trên không biết nương tựa vào ai. thì nên thành tâm mà niệm danh hiệu của Ngài và phát tâm thanh tịnh cúng dường cho tôn tượng Phật Dược Sư thì đều được giải thoát.

Lại nữa Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm, hoặc 5 giới, 10 giới, Bồ tát bốn trăm giới, Tỳ kheo 250 giới, Tỳ kheo ni 348 giới nếu có ai hủy phạm những giới pháp đã thọ sợ dọa vào ác thú, hễ chuyên niệm và cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì quyết định không thọ sanh trong ba đường ác. Lại nếu có người phụ nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu cực khổ đau đớn mà xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường đức Phật Dược Sư thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng mạo đoan trang, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỷ cướp đoạt tinh khí.

Giới tiếng Phạn là Thi la(Sila) Tàu dịch là Thanh Lương. Thanh là Thanh Tịnh, Lương là mát mẻ, giới giúp chúng ta ngăn ngừa được việc ác cũng là dùng nghỉ tất cả việc ác, phân biệt được ác và thiện nên không làm việc ác nữa. Tâm không có phiền não mà lại vui vẻ thanh thản nên gọi là thanh lương.

Giới có năm giới của hàng tại gia. Sa di có mười giới Sa Di. Tỳ Kheo có 250 giới , Tỳ Kheo ni có 348 giới. Bồ Tát thì có 58 giới > 10 giới trọng 48 giới khinh . Nhưng nguyên kinh văn chữ hán thì nói là có tới 400 trăm giới (Tứ

Bá Giới), tôi cũng không hiểu tại sao. Tuy nhiên chúng ta hiểu là Bồ Tát thì có 10 giới trọng và 48 giới khinh. Ở đây tôi xin không nêu những giới đó ra vì nói ra thì cần phải có thời gian.

Lúc ấy đức Thích Ca cũng bảo ông A Nan rằng: “ Theo như Như lai đã xưng dương những công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy người có tin chăng?” A Nan bạch Phật:”Bạch đức Thế Tôn, đối với kệ kinh của Như Lai nói không bao giờ tôi sanh tâm nghi hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các đức Như Lai đều thanh tịnh. Bạch đức Thế Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Tu Di có thể lay động, nhưng những lời nói của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có những chúng sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu xa của chư Phật thì nghĩ rằng: " Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngàn ấy”, vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy báng nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyên không cùng”.

Thích Ca là họ của Phật, Mâu Ni là tên của Phật, đều là tiếng Phạn, Thích Ca Tàu dịch là Năng Nhân, Mâu Ni là Tịch Mặc.

A Nan nói cho đủ là A Nan đà. Tôn giả A Nan là em chú Bác của Phật. A Nan-đà là tiếng Phạn, dịch là Khánh Hỷ, vì ngài ra đời đúng vào ngày Phật thành đạo. Khi Phật chứng quả, mọi người đều vui mừng, cho nên cha ngài lấy điều khánh hỷ đặt tên cho ngài. Tôn giả A Nan là người đa văn bậc nhất, nên gần gũi Phật nghe Pháp rất nhiều, khi nghe qua ngài có thể nhớ tất cả không quên sót một câu.

Tu Di dịch là Diệu Cao, núi này rất cao và vững chắc. Trong kinh Phật thường dùng núi Tu Di để nói lên cái to lớn, cao cả và vững chắc như núi mà không thể dùng ngôn từ diễn tả được. Núi này vững chắc như vậy mà nó có thể lay động, nhưng lời Phật nói ra chắc thật còn hơn như vậy.

Chúng sanh không căn duyên, cho rằng làm sao chỉ niệm một danh hiệu của Phật Dược Sư, mà được công đức thù thắng như vậy. Do không tin nên sanh ra phỉ báng nên người này phải mất lợi ích và chịu đọa lạc trong đường súc sanh. Cho nên chúng ta cần phải phát lòng tin với Phật vĩnh viễn. Đây cũng là lý do mà tại sao chúng ta không thể ép buộc người khác nghe kinh hay giảng nói những pháp mâu nhiệm cho họ, khi mà họ chưa có chánh tín đối

với Tam bảo. vì nếu nói cho họ nghe, họ không có nhân duyên nên sanh tâm phỉ báng thì rất là nguy nên chờ có duyên mới độ được họ.

Phật lại bảo ông A Nan:" Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc mà đọa vào ác thú thì thật vô lý vậy.

Phật bảo nếu có người nghe danh hiệu của Phật Dược Sư chí tâm thọ trì, không có lòng nghi mà người này bị đọa vào đường ác thú thì việc này không bao giờ có được.

Này A Nan, đó là công hạnh rất sâu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay người lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy.

Đây là lời ca tụng công hạnh của chư Phật sâu rộng vô cùng, khó tin, khó hiểu, mà A Nan nhận lãnh nên biết là nhờ oai lực của Như Lai. Như chúng ta hôm nay ở Pháp hội này nghe được hạnh nguyện của Như Lai, mà không sanh lòng hủy báng chính là nhờ oai lực của Đức Thế Tôn vậy; nên chúng ta cần phải quý trọng thời gian này.

Này A Nan, tất cả các hàng Thanh văn, Độc giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc sơ địa đều không thể tin hiểu đúng như sự thật, chỉ trừ những bậc” nhứt sanh sở hệ Bồ Tát” mới tin hiểu được mà thôi.

Sơ Địa là một trong mười thập địa của hàng Bồ Tát Đại Thừa, nghĩa là mới bước vào cảnh giới của Thập Địa. Nhứt sanh sở hệ Bồ Tát đã nói ở trên.

Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa.

Đây là sự so sánh chuyện khó có thể có được mà lại có được, thì biết không phải là chuyện dễ mà nghe được danh hiệu của Đức Phật kia; ý nói chúng ta nên phát lòng tin vững chắc nơi danh hiệu của Phật Dược Sư, chớ coi thường mà mất sự lợi ích không thể nghĩ bàn này.

Này A Nan, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một

kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chứ những hạnh nguyện và những phương tiện khéo léo của đức Phật kia không khi nào nói cho hết được.

Phật cho chúng ta biết những công hạnh, phương tiện khéo léo, những nguyện rộng lớn của Đức Phật kia không thể nào nói cho hết được; cho dù Như Lai nói cho hết kiếp này rồi sang đại kiếp khác cũng không sao nói cho hết, kiếp số có thể hết nhưng hạnh nguyện của Phật Dược Sư không thể nói hết. (nhi quảng thuyết giả, kiếp khả tộc tận).

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị đại Bồ tát tên là Cứu thoát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gối bên mặt quì sát đất cúi mình chắp tay bạch Phật rằng: " Bạch Đại đức Thế Tôn, đến thời kỳ tượng pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn, khốn khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô rang, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bệnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm Ma pháp vương, rồi liền khi ấy vị thần Câu sanh đem sổ ghi tội phước của người đó dựng lên vua Diêm Ma.

Lúc ấy vua phán hỏi rồi kê tính những tội phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó, những bà con quen biết, vì người bệnh ấy, quì y với đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và thỉnh chúng tăng đọc tụng kinh này đốt đèn bảy tầng, treo thần phang tục mạng năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp báo như vậy, nên dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh tính thiện nam tín nữ đều phải một lòng thọ trì danh hiệu và tùy sức mình cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai".

"Tượng Pháp Chuyển Thời" cũng có thể nói là thời kỳ Mạt Pháp chứ không như thiết là thời tượng pháp.

Diêm Vương (Diêm Ma Pháp Vương) Diêm Ma Pháp Vương là phiên âm từ Tiếng Phạn Yama-rajā dịch là Phược(hình phạt tội nhân) . Diêm Ma Pháp Vương là người có quyền nhứt ở địa ngục(nhà tù dưới đất). Diêm Ma giống như chúng ta vậy chẳng có gì khác cả, cũng là một trong những chúng sanh trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Sở dĩ có hiện hữu là cũng do bao nhiêu biệt nghiệp và cộng nghiệp chúng sanh khác mà hiện thành. Giống như vị vua,

cũng giống như mọi người, có khác chẳng nữa là khác địa vị, vua thay thế cho một quốc gia làm thủ lĩnh của một quốc gia; tuy nhiên họ cũng vẫn bị luật nhân quả chi phối. Nếu là do phước mà thành Diêm la thì một ngày cũng chịu mọi thứ khổ sở, nước sôi đổ vào miệng ba lần, còn nếu như do cộng nghiệp của chúng sanh mà tạo ra, tuy có địa vị trong nhà tù, phân xử tội nhân nhưng vẫn không thể nào thoát khỏi hình phạt do ác nghiệp tự cảm vờn ra.

Là người chấp hành như pháp bình đẳng không phân biệt nên gọi là Diêm Ma Pháp Vương.

Mỗi người chúng ta khi sanh ra, năm, tháng, ngày, giờ đều khác biệt đều có vị thần sanh theo thì gọi là Thần câu sanh, câu tức là sanh cùng mình. Còn một cách hiểu khác nữa là vốn không có thần câu sanh, có chẳng đi nữa cũng là do ngũ uẩn nhân duyên hòa hợp mà thành; mà ngũ uẩn thì không có thật tánh đều là do duy thức biến hiện mà có. Vị thần câu sanh tức là A Lại Gia Thức vậy. Vì thức này cất chứa hết tất cả chủng tử thiện ác mà chúng ta đã huân tập và bị trôi lăn trong vòng sanh tử.

Lại nữa, bản thức lại tiếp nhận huân tập và chấp trì chủng tử của nghiệp, nên gọi là thần câu sanh. Do nghiệp lực mà ý thức bệnh nhân hiện ra tướng chết (sứ giả Diêm vương, thần thức của mình) cũng chính là Diêm vương và thần cu sanh.

Lúc đó là lúc người thân quyến vì người bệnh sắp chết mà phát tâm làm phước. Thần thức về được, mạng là bản thức nối tiếp sự sống thức, chết là ý thức vắng lặng không phân biệt được, còn sống là ý thức phân biệt được. Bản thức có thể đi khắp nơi (biến nhất thiết xứ). Khi mạng chung nơi này rồi liền sanh vào chỗ khác. thì làm sao có sự đi qua lại chứ? Lúc có thể thấy những sự việc rõ ràng như thấy trong chiêm bao vậy. Tự thấy rõ ràng là tự mình thấy rõ những hình phạt mà mình phải chịu ở địa ngục. Lại cảm nhận được những phước thiện mà người thân đã vì mình mà làm ở chốn nhân gian. Sự thấy rõ như vậy giống như người mới chết trong vòng 49 này cảm nhận được những sự thống khổ như thế nên dù mình có mất đi tánh mạng cũng không dám làm việc ác. Sở dĩ được như vậy đều là do sức oai thần của đức Như Lai vậy.

Lúc bấy giờ ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: "Nầy thiện nam tử, nên cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào? Còn đèn và phang tục mạng phải làm cách sao".

Tại sao gọi là Cứu Thoát. Ví như có người nghèo đói quý vị phát tâm tốt mua cơm cho họ, đây gọi là Cứu; Sau khi mua cơm cho họ ăn xong quý vị tự nghĩ người này không có nghề nghiệp gì cả, giúp họ hôm nay, nhưng ngày mai thì phải làm sao? Quý vị liền dùng phương tiện, nói với họ, nhà tôi cần người giúp việc, bạn có muốn đến giúp việc cho tôi không? Ngoài việc bao bạn ăn ở ra tôi còn trả tiền mỗi tháng cho bạn nữa, bạn làm vài năm dành dụm được số tiền rồi tìm việc khác để làm. Lúc đó bạn có thể mở một quán ăn để tự mình làm chủ, đây chính là Thoát.

Cũng vậy, vị Bồ Tát này có thể cho bạn những thứ vui của thế gian, và làm cho bạn thoát khỏi sự sanh tử luân hồi nên vị Bồ Tát này tên là Cứu Thoát Bồ Tát.

Cứu Thoát Bồ Tát nói:" Thưa Đại Đức, nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ thì quyến thuộc họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần dùng khác cúng dường chư tăng ngày đêm sáu thời, lễ bái cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng kinh này bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng đức Dược Sư trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm dùng cho tắt; còn cái thần phang thì làm bằng hàng ngũ sắc bề dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng sanh bốn mươi chín thứ loài vật thì người bệnh ấy qua khỏi ách nạn, không còn bị hoạn tử và bị các loài quỷ nhiễu hại.

Lại nữa, A Nan nếu trong giòng sát đê lý có những vị quốc vương đã làm lễ quán đảnh mà gặp mà gặp lúc có nạn, nhân dân bị bệnh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị nạn nhật thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc vương kia phải đem lòng từ bi thương xót tất cả chúng hữu tình, ân xá cho tội nhơn bị giam cầm, rồi y theo cúng dường đã nói trước mà cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai thì do căn lành này và nhờ sức bốn nguyện của đức Dược Sư khiến trong nước liền được an ổn, mưa hòa gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu tình đều vui vẻ, không bệnh hoạn, không có thần Dược Xoa bạo ác, nhiễu hại lê dân. Tất cả ác tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc vương kia được sống lâu sức mạnh, không bệnh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Này A Nan, nếu các hoàng hậu, hoàng phi, công chúa, thái tử, vương tử, đại thần phụ tướng, thế nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị bệnh khổ cùng những ách nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phang năm sắc, chong đèn

sáng luôn, phóng sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh hương để cúng dường đức Phật Dược Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn.

"hoàng hậu" chắc quý vị ở đây ai ai cũng hiểu rồi, tôi không cần phải nói rõ. Nhưng tôi vẫn phải nói, vì những em sanh ở quốc gia này có lẽ không hiểu được nên tôi phải nói. Hoàng hậu chính là vợ chánh của vua. "hoàng phi" là vợ thứ của vua. "Công chúa" là con gái của vua. "thái tử" là con trai của vua nhưng người khá đặc biệt, tại sao? vì vị này sẽ kế ngôi của vua nên gọi là thái tử. Vương tử là con của vua, nhưng không được nối ngôi của vua.

"Đại thân phụ tướng" Đại thân là vị quan lớn trong triều. Chính Quan Văn, quan văn là do học vấn thi đỗ đạt; còn Phụ Tướng là những vị tướng chuyên về gươm đao. võ tướng.

"Thê nữ trong cung" là những phụ nữ làm việc trong cung đình(Nô tỳ).

Phang bằng vải năm màu, dài 49 gang tay. Đèn thì có bảy tầng, mỗi một tầng để một hình tượng Đức Dược Sư,

"Bát Quan trai" đã nói ở trên..

Lúc ấy ông A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng:" Thiện nam tử, tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được". Cứu Thoát Bồ tát nói: " Này Đại đức, Đại đức há không nghe Như Lai nói có chín thứ hoạnh tử hay sao? Vậy nên ta khuyên người làm phang và đèn tục mạng, tu các phước đức và nhờ có tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạnh nạn".

Ông A Nan hỏi: " Chín thứ hoạnh tử là những thứ chi:" Cứu Thoát Bồ tát trả lời:" Một là nếu có chúng hữu tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết họa phước vu vơ của bọn tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tự chủ đối với sự chân chánh, đi bói khoa để tìm hỏi mọi họa rồi giết hại loài vật để tấu với thần minh, vái van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến điên đảo nên bị hoạnh tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru lục, ba là sa đắm sự chơi bời, săn bắn, đam mê tử sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh khí, bốn là bị chết thiêu, năm là bị chết đấm, sáu là bị các

thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị đè chết vì thuốc độc, êm đói, rửa nộ, trừ ẻo và bị quỷ tử thi làm hại; chín là bị đói khát khôn khổ mà chết.

"Hoạnh Tử" là chết bất đắc kỳ tử không phải chết do số chết của người nghĩa là không phải mạng đã hết. Chết ngoài ý không phải già mà chết, Mà do nhân duyên hợp phải trả bằng cách chết xấu đó. Nếu như theo pháp làm theo những việc trên nên nhờ phước đức đó mà thoát khỏi.

Đó là chín thứ hoạnh tử của Như Lai nói. Còn những thứ hoạnh tử khác nhiều vô lượng không thể nói hết được.

Phần trên nói có chín thứ hoạnh tử như vậy, nhưng lại còn có vô lượng những thứ hoạnh tử khác nữa, nên quý vị phải phát tâm trì tụng kinh này, niệm danh hiệu Phật Dược Sư, và hành theo những lời chỉ dạy trên mà cúng dường Dược Sư Như Lai hầu tránh khỏi những thứ hoạnh tử như thế. Chúng ta sống trong thời đại này thật là rất nguy hiểm không biết đi về đâu, cũng không biết trong quá khứ mình có tạo những thứ duyên ác đó không.; nên phải thành tâm hướng về nương tựa Phật, hầu mong nhờ công đức đó mà chúng ta thoát khỏi được một kiếp khổ. Như trong đời quá khứ, chúng ta không có tạo những thứ nhân ác đó, thì cũng nhờ đó mà tăng phước huệ và được an vui thêm.

Lại nữa, A Nan, Vua Diêm Ma kia là chủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi tội phước trong thế gian. Nếu có chúng hữu tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục ngôi Tam Bảo, phá hoại phép vua tôi, hủy phạm điều cấm giới thì vua Diêm Ma pháp vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế ta khuyên chúng hữu tình nên thấp đèn làm phang, phóng sanh, tu phước khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai nạn.

Làm con người chúng ta cần biết hiếu thuận với Cha Mẹ, vì có Cha Mẹ nên quý vị mới có được thân thể này. Vì được thân thể này nên quý vị có thể tu hành và sẽ được giải thoát. Chữ hiếu này rất quan trọng, vì có hiếu thuận nên mọi người trong gia đình đều được an vui và êm ấm. Lại nữa, nếu như bạn biết hiếu thuận với cha mẹ của bạn thời con cái của bạn cũng sẽ biết hiếu thuận với bạn.

Vậy có người dâng Thức quý vật ngon cho cha mẹ, như vậy có phải gọi là tròn đạo hiếu không? Đúng vậy, đối với người đời thì đây gọi là hiếu; nhưng trong Phật giáo thì đây chỉ là sự hiếu của bề ngoài mà thôi. Hiếu chính là

hiếu thuận Cha Mẹ, chúng ta không làm cho cha mẹ buồn rầu, mà phải thuận ý của họ. Không làm việc hồ đồ, mà học hành đến nơi đến chốn. Người trong thiên hạ do không thấu rõ, vòng dây sanh tử luân hồi xây chuyễn, nên sát hại chúng sanh mà dâng cho cha mẹ đời này, nhưng biết đâu những chúng sanh đó, cũng là do người thân quyến thuộc của chúng ta trong đời quá khứ, nay không biết do s? luân hồi mà thọ quả ác trả nghiệp mang thân cầm thú rồi sát hại cho Cha Mẹ đời nay. Nếu thật như vậy, vậy chúng ta thử nghĩ xem có phải chúng ta đang thực hành đạo hiếu không?

Chúng ta nay ở đây nghe giảng kinh Dược Sư chính là chúng ta đang học làm đạo hiếu đây.

"Ngũ Nghịch" là năm thứ nghịch. Năm thứ nghịch đó là:

1. Giết Cha
2. Giết Mẹ
3. Giết A La Hán
4. Phá hòa hiệp Tăng: là làm ra sự bất hòa giữa với
5. Làm cho Thân Phật ra máu là làm cho thân Phật chảy máu,

Tại sao không gọi là giết mà chỉ gọi là làm thân Phật chảy máu thôi. Vì Phật vì chúng sanh mà đến quan sát nhân duyên đã đến nên thị hiện để cứu độ chúng sinh. Trong tam giới này không ai có thể hại được Ngài, nếu có chẳng đi nữa chỉ làm cho thân Ngài chảy máu mà thôi. Chắc Phật tử ai ai cũng biết khi Phật còn tại thế, có Đề Bà Đạt Đa tìm mọi cách để hãm hại Ngài, tuy nhiên đều không thành tựu, một hôm ông ta chờ Phật và tăng đoàn đi qua một cái núi cao và định xô một tảng đá to lớn để đè Phật, khi Đề Bà Đạt Đa xô tảng đá xuống thì lúc đó Lục Sĩ Kim Cang tức Thần giữ núi dùng chày Kim Cang của mình đánh tảng đá về phía khác, làm cho những mảnh đá bị bẻ gãy ra khắp nơi, có một mảnh đá gãy trúng chân của Phật làm chân Ngài bị chảy máu. Đây chính là làm cho thân Phật bị chảy máu.

Nhưng bây giờ Phật đã nhập Niết Bàn rồi, thì có ai có thể làm thân Ngài chảy máu được? Nếu có người vì tâm ác mà thiêu hình ảnh có hình Phật, hoặc đập phá tượng Phật đều đồng tội như Đề Bà Đạt Đa làm cho thân Phật bị chảy máu vậy.

Chúng ta nên nhớ là đừng bao giờ phạm tội ngũ nghịch, vì nếu như phạm tội này sẽ bị đọa vào địa ngục vô gián, không biết bao giờ mới có thể trở ra được.

"huỷ nhục ngôi Tam Bảo" là sanh lòng ngu si mà huỷ báng Phật Pháp Tăng, Phật là đấng giác ngộ, Pháp là cánh cửa giúp cho chúng sanh thoát ra ngoài Tam Giới, Tăng người có tâm lòng vĩ đại bỏ những thứ hư vô để nổi truyền Chánh Pháp lợi ích cho chúng sanh. Nên gọi là ba thứ quý báu. Nhưng có số người ngu si vô trí sanh tâm đố kỵ huỷ báng Phật, đốt kinh điển, giết Tăng Ni, đây là những hành vi của loài ngựa quý và cầm thú, vì có tâm đố kỵ hơn thua nên sanh vào Đường Ngạ Quỷ, do hành vi không ngu si như vậy nên sanh vào súc sanh đạo. Vì chúng sanh hướng ngoại tìm cầu nên không thấu hiểu được những chơn lý của kinh văn. Người không hiểu được là do bạn không có tri kiến phật học. Giáo lý của Phật đã không thể nào kiến giải bằng những tâm tham, sân, si của quý vị. Tuy nhiên, không tin chớ nên sanh tâm huỷ báng, bằng không sẽ thọ quả khổ sau này. Quý vị không tin chánh pháp cũng không có tội gì, chỉ làm cho bạn mất đi sự lợi ích đó. Còn nếu như sanh tâm huỷ báng, thì có tội sẽ đọa vào ba đường. cho nên không tin cũng đừng sanh tâm huỷ báng vì nhân quả tự nhiên hiện hành, bao trùm pháp giới và bình đẳng.

"phá hoại phép vua tôi" chính là không theo lễ lới tôn tuy trật tự. Nếu như ai ai cũng không theo đường rẽ đó thì quý vị nghĩ xem sẽ ra sao đây. Cho nên người Phật tử phải luôn luôn nhớ kỷ điểm này. Giống như trong xã hội này không có luật lệ gì cả thì thiên hạ sẽ bị đại loạn, cho nên phải biết tuân theo quy cũ, làm được như vậy bạn mới thật là công nhân tốt của xã hội. Cũng là người Phật Tử đáng kính nhất.

"Huỷ phạm điều cấm giới" huỷ ở đây nghĩa là không tuân thủ giới luật, phạm chính là làm trái với điều giới đã dạy. Người đã thọ giới nhưt định là phải giữ giới cho được thanh tịnh, người xưa nói " giữ giới như giữ tròng con mắt của mình" mọi người sống đều nhờ vào con mắt để tiếp xúc với đối tượng của mình, nếu con mắt không thấy được thì rất là khổ. Giới cũng vậy, nó giúp cho chúng ta được thanh tịnh, hết phiền não, phân biệt được thiện ác, do tâm không còn phiền não nên sanh ra trí tuệ chơn chánh.

Giới là nền tảng của Đạo. nếu như chúng ta không tuân thủ theo thì trên tiến tới quả vị giải thoát thì chúng ta không bao giờ đạt được cho nên cần phải giữ giới.

Lúc bấy giờ, trong hàng Đại chúng có mười hai vị Dược Xoa đại tướng đều ngồi trong hội như:

Cung tì La đại tướng.

Phật chiếc La đại tướng

Mê sủy La đại tướng
An Đễ La đại tướng
Át Nễ La đại tướng
San đễ La đại tướng
Nhơn Đạt La đại tướng
Ba di La đại tướng
Ma hổ La đại tướng
Chơn đạt La đại tướng
Chiêu đô La đại tướng
Tỳ yết La đại tướng

Mười hai vị đại tướng này mỗi vị đều có bảy ngàn Dược Xoa làm quyền thuộc đồng cất tiếng bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay chúng con nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn tâm sợ sệt trong các đường ác thú nữa. Chúng con cùng nhau, đồng một lòng trọn đời qui y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều ích an vui. Tùy nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu bố đến hay có người thọ trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài, thì chúng tôi cùng quyền thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thỏa mãn. Nếu có ai bình hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh tự chúng tôi, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra".

Trong pháp hội có 12 tướng dược xoa, mỗi người có 7.000 người thân quyền, thưa Phật rằng, nhờ sức oai thần của đức Như Lai hộ niệm nên nay chúng con nghe được danh hiệu của đức Dược Sư Như Lai sanh tâm vui vẻ và không còn lo sợ trong chốn ác đạo nữa. Chúng ta thấy đó, những hàng quỷ dược xoa này khi nghe danh hiệu Phật Dược Sư và bốn nguyện sâu rộng của ngài liền phát tâm chánh tín nên tâm không lo sợ trong những đường khổ, còn chúng ta có làm được như vậy không? Hay cho vào tai bên này rồi cho nó ra tai bên kia, không những không phát tâm chánh tín mà còn sanh tâm nghi hoặc, nên quý vị cũng vẫn là quý vị, không thay đổi gì cả, hàng quỷ dược xoa tuy sống trong đường ác đạo nhưng khi nghe danh hiệu của Đức Như Lai mà còn hưởng được niềm an lạc như vậy, huống chi là chúng ta là những chúng sanh may mắn sanh làm người mà không làm theo ư?

Những vị quỷ Dược Xoa này, vì đức ân đức của Như lai nên phát nguyện gánh vác cho chúng hữu tình và làm lợi ích cho chúng sanh, còn chúng ta

nghe những công hạnh của đức Như Lai làm lợi ích cho chúng sanh như vậy, nên phát nguyện gì đây? Để hầu báo đáp một phần ân đức của Như Lai. Qui được xoa phát nguyện không làm khổ và hại chúng sanh khác nữa mà trái lại sẽ làm lợi ích cho chúng sanh. Có người trong chúng ta ở trong pháp hội thì ba nghiệp còn được thanh tịnh, khi ra về là trở về đối mặt với những vấn đề phiền não, bất như ý, có sanh tâm buồn phiền muộn không? Và có thói tâm chánh Tín đối với Phật không? Hay là thói lui đi, chúng ta nên nhớ rằng, chúng ta được nghe những hạnh nguyện và danh hiệu của Phật Dược Sư, là chúng ta đang sống trong bản nguyện của ngài, nên chúng ta cầu những việc gì thì ngài cũng sẽ cho chúng ta toại nguyện; cho nên, chớ sanh tâm hờn giận, ganh ghét đối trước những cảnh bất như ý đến với chúng ta. Mà phải dùng tâm thương yêu từ bi hỷ xả mà đối đãi với họ, thì chắc chắn rằng Dược Sư Phật sẽ không bao giờ bỏ chúng ta mà làm ngơ đi.

Lúc ấy đức Phật Thích Ca khen các vị Dược Xoa đại tướng rằng: “ Hay thay! Hay thay! Đại Dược Xoa tướng, các người nghĩ muốn báo đáp ân đức của Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên mới phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy”.

"Hay thay! hay thay" là lời khen ngợi của Đức Thế Tôn khen ngợi những vị dược xoa, vì muốn báo đáp ân đức cứu độ của đức Như Lai mà phát nguyện làm lợi ích cho chúng hữu tình như vậy. Nếu như chúng cũng phát nguyện làm như vậy. thì Đức Phật Thích Ca cũng khen ngợi chúng ta như vậy. Cho nên, những gì chúng ta nghe ở đây giống như những sinh viên Đại Học đang học và sẽ ra trường rồi thì phải đem những gì mà mình đã học áp dụng ngay vào công việc của mình chớ nên sanh tâm lười biếng phải làm lợi ích cho mỗi chúng sanh đều hưởng lợi ích, nếu ai làm được như vậy thì chắc chắn rằng chúng ta sẽ gặp lại và tham dự pháp hội ở thế giới Tịnh Lưu Ly, không bao giờ sai biệt.

Là người trí thức thì hành vi, cử chỉ, lời nói đều phải chân thật, dù cảnh duyên đó có thuận hay nghịch thì cũng giữ lòng thanh tịnh. Đối với tha nhân phải lấy tứ vô lượng tâm mà đối đãi, không nên làm cho người khác sanh tâm phiền muộn. Đừng nói, anh đánh tôi, anh chửi tôi, tôi không ăn cơm, phải nói anh đánh tôi, anh chửi tôi, tôi vẫn ăn cơm.

Đối với tôi, tôi xem quý vị như là thiện tri thức của tôi vậy, tuy bên ngoài một số quý vị là đệ tử của tôi nhưng đó chỉ là phương tiện để dìu dắt nhau trên con đường giác ngộ. Ai muốn cúng dường tôi thì phải nhớ những gì học được hôm nay và suy nghĩ kỹ, đem nó ra thực hành một cách chân thành như

vậy tức là quý vị đã cúng dường vật quý giá mà trên thế gian này không thể nào tìm kiếm được. Đừng đem vàng bạc, hay những thứ quý báu của thế gian mà cúng dường cho tôi, vì những thứ đó không phải là điều tôi mong đợi. Hãy đem những thứ ấy thay vì dâng cúng dường cho tôi thì hãy đem chúng hiến tặng cho những ai cần đến, chớ nên để tâm phân biệt.

Ai làm được như vậy, quý vị mới thật là người Phật tử chơn tín và lãnh ngộ những chơn lý của cuộc đời. Là một Tăng ni, tôi luôn luôn mài dũa tâm tham sân si của mình để chúng có thể theo chánh Pháp mà giúp chúng nhập Niết Bàn tịch diệt. Cho nên tôi hy vọng nếu quý vị thương tôi thì phải hộ trợ cho tôi, chớ nghĩ rằng dâng cho thầy món ngon vật lạ, tiền cho nhiều là thương tôi. Không phải như vậy đâu, đó không phải là biểu lộ tình thương quý vị dành cho tôi mà quý vị đang giúp tôi tạo nghiệp vì tôi tuy sống trong Phật pháp nhưng vẫn là một phạm Phu thì dễ dàng khởi dậy tâm tham của mình. Tuy không nên sanh tâm phân biệt nhưng tôi phải để quý vị hiểu tâm tôi, chỉ hy vọng rằng mình ngày một buổi để nuôi thân thể bất tịnh; có sức để tu tập giáo lý mầu nhiệm xuyên khắp ba cõi để ra khỏi chốn hầm lửa đang cháy rực rỡ này.

Nam Mô Bổn Sư Tuyên Hóa Tỳ Kheo Bồ Tát, tác đại chúng minh.

Đồng thời, ông A Nan lại bạch Phật rằng: " Bạch Đức Thế Tôn, pháp môn này gọi là tên gì? Và chúng con phải phụng trì bằng cách nào?".

Khi Phật khen những hạnh nguyện của những Tướng Dược Xoa xong, Ngài A Nan tiếp lời hỏi Phật, Tôn giả hỏi Đức Phật những gì? bạch đức Thế Tôn pháp Môn này tên gọi là gì? và chúng con phụng trì kinh này như thế nào?

Phật bảo A Nan:" pháp môn này gọi là Thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bốn nguyện công đức, cũng gọi là thuyết Thập nhị thần tướng nhiều ích hữu tình kiết nguyện thân chú và cũng gọi là Bạt trừ nhứt thế nghiệp chướng. Cứ nên đúng như vậy mà thọ trì".

"Thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bốn nguyện công đức" "thuyết" là lời nói giữa người với người, (tức là Phật nói cho đại chúng nghe) phần còn lại đã giải thích ở trên . "Thập nhị thần tướng nhiều ích hữu tình kiết nguyện thân chú" Kiết nguyện là những sự mong cầu chơn chánh của chúng sanh thì, 12 vị tướng này đều thành tựu cho họ, thần chú ở đây là văn đà ra ni vậy (trong bốn đà ra ni là văn, nghĩa, chú, nhẫn).

"Bạt trừ nhứt thế nghiệp chướng" là có công năng nhổ sạch ác nghiệp của chúng sanh trong đời hiện tại. Kinh này thật không thể nghĩ bàn có công năng như vậy đó nên chúng ta cần phải thọ trì và phát tâm ấn tống bộ kinh này để cho mọi người cùng nhau biết, hầu trả được một phần nào ân đức của Đức Như Lai đối với chúng ta.

Khi đức Bạt Già Phạm nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ tát, các Đại Thánh Văn, cùng quốc vương, Đại thần, Bà la môn, Cư sĩ, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiền thất bà, A tu la, ca lâu la, Khẩn na la, ma hầu la dà, người cùng các loài quỷ thần, tất cả đại chúng, đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vưng làm.

Nếu như chúng Ta muốn đền ân đức Phật thì phải nên phát tâm chánh tín đối với kinh điển này, và thực hành theo lời dạy trong kinh.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát (3 lần).

Hết